

# CHUYÊN ĐỀ 3

## KINH NGHIỆM QUỐC TẾ, KHU VỰC VỀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG, KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Người biên soạn: Mai Thị Quỳnh Lan<sup>1</sup>

<sup>1</sup>[lanmtq@vnu.edu.vn](mailto:lanmtq@vnu.edu.vn), Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội

### Bảng từ viết tắt

|         |                                                                                                                                             |
|---------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| AACSB   | Hiệp hội phát triển giảng dạy doanh thương bậc đại học, Hoa Kỳ (AACSB) (Association to Advance Collegiate Schools of Business)              |
| ABET    | Hội đồng kiểm định kỹ thuật và công nghệ, (Hoa Kỳ)                                                                                          |
| ANAO    | Văn phòng kiểm toán quốc gia Úc                                                                                                             |
| AQRF    | Khung tham chiếu trình độ Đông Nam Á                                                                                                        |
| AQAS    | Tổ chức KĐCL các trường đại học (Đức)                                                                                                       |
| ASIIN   | Tổ chức kiểm định chất lượng các chương trình cấp bằng các lĩnh vực kỹ sư, tin học / khoa học máy tính, khoa học tự nhiên và toán học (Đức) |
| AUN     | Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á                                                                                                     |
| AUN-QA  | Mạng lưới bảo đảm chất lượng của các trường đại học Đông Nam Á                                                                              |
| BDCL    | Bảo đảm chất lượng                                                                                                                          |
| CHEA    | Hội đồng kiểm định giáo dục đại học (Hoa kỳ)                                                                                                |
| CSGD ĐH | Cơ sở giáo dục đại học                                                                                                                      |
| CTĐT    | Chương trình đào tạo                                                                                                                        |
| ECTS    | Hệ thống trao đổi tín chỉ Châu Âu                                                                                                           |
| EHEA    | Khu vực giáo dục đại học Châu Âu                                                                                                            |
| EQAR    | Cơ quan đăng ký bảo đảm chất lượng giáo dục đại học Châu Âu                                                                                 |
| ESG     | Tiêu chuẩn và hướng dẫn về bảo đảm chất lượng trong khu vực giáo dục đại học Châu Âu,                                                       |
| ESU     | Hiệp hội sinh viên Châu Âu                                                                                                                  |

|                 |                                                                                                                                                      |
|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| EUA             | Hiệp hội đại học Châu Âu                                                                                                                             |
| EURASHE         | Hiệp hội các tổ chức giáo dục đại học Châu Âu                                                                                                        |
| FIBAA           | Tổ chức kiểm định chất lượng đào tạo quản trị kinh doanh quốc tế ( <i>Foundation for International Business Administration Accreditation</i> ) (Đức) |
| GDDH            | Giáo dục đại học                                                                                                                                     |
| GD&ĐT           | Giáo dục và Đào tạo                                                                                                                                  |
| HCÉRES          | Hội đồng cấp cao đánh giá về nghiên cứu và giáo dục đại học (Pháp)                                                                                   |
| HESF            | Khung tiêu chuẩn giáo dục đại học (Úc)/(hay còn gọi là Tiêu chuẩn ngưỡng GDDH) của Úc)                                                               |
| KĐCLGD          | Kiểm định chất lượng giáo dục                                                                                                                        |
| MSCHE           | Ủy ban giáo dục đại học miền trung Hoa Kỳ                                                                                                            |
| QAA             | Cơ quan bảo đảm chất lượng (Vương quốc Anh)                                                                                                          |
| SEAMEO<br>RIHED | Trung tâm phát triển giáo dục đại học khu vực của Tổ chức Bộ trưởng giáo dục Đông Nam Á                                                              |
| SEAMEO          | Hội đồng các Bộ trưởng giáo dục Đông Nam Á                                                                                                           |
| TEQSA           | Cơ quan tiêu chuẩn và chất lượng giáo dục đại học (Úc)                                                                                               |

**MỤC LỤC****Trang**

|                                                                                                                                         |           |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>I. SƠ LƯỢC LỊCH SỬ CỦA BĐCL/KĐCL TRÊN THẾ GIỚI VÀ KHU VỰC</b>                                                                        | <b>4</b>  |
| 1.1 Sự phát triển của hệ thống giáo dục đại học Hoa kỳ và sự ra đời của hoạt động KĐCLGD tại Hoa kỳ, ảnh hưởng tới KĐCLGD trên thế giới | 4         |
| 1.2 Quy trình Bologna và sự hình thành hệ thống BĐCLGD ở Châu Âu                                                                        | 5         |
| 1.3 Hệ thống BĐCLGD của khu vực Châu Á                                                                                                  | 7         |
| 1.4. Các mạng lưới tổ chức BĐCLGD quốc tế                                                                                               | 15        |
| <b>II. MỘT SỐ CHÍNH SÁCH, QUY ĐỊNH, HỆ THỐNG, MÔ HÌNH BĐCLGD, KĐCLGD CỦA KHU VỰC VÀ THẾ GIỚI</b>                                        | <b>17</b> |
| 2.1. Chính sách, quy định, hệ thống, mô hình KĐCLGD theo vùng và KĐCLGD ngành nghề của Hoa kỳ                                           | 17        |
| 2.2. Chính sách, quy định, hệ thống, mô hình BĐCLGD liên quốc gia ở Châu Âu                                                             | 19        |
| 2.3. Chính sách, quy định, hệ thống, mô hình KĐCL CSGD tập trung, và CSGD tự KĐCL CTĐT của Úc                                           | 23        |
| <b>III. NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM</b>                                                                                                   | <b>25</b> |
| 3.1 Hoạt động KĐCLGD độc lập với quản lý nhà nước                                                                                       | 25        |
| 3.2 KĐCL CTĐT do các tổ chức KĐCL chuyên ngành thực hiện                                                                                | 32        |
| <b>IV. CÁC BÀI HỌC KHUYẾN CÁO CHO GIÁO DỤC ĐẠI HỌC TẠI VIỆT NAM</b>                                                                     | <b>38</b> |
| 4.1 Các điểm chung và riêng của các hệ thống, mô hình BĐCLGD và KĐCLGD trên thế giới                                                    | 38        |
| 4.2 Những bài học từ việc lựa chọn và vận dụng sáng tạo các kinh nghiệm quốc tế, khu vực phù hợp về BĐCLGD và KĐCLGD cho Việt Nam       | 42        |
| <b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>                                                                                                               | <b>44</b> |

## **NỘI DUNG**

### **I. SƠ LƯỢC LỊCH SỬ CỦA BDCL/KĐCLGD TRÊN THẾ GIỚI VÀ KHU VỰC**

Năm 2022 Việt Nam có 7 trung tâm KĐCLGD, gồm: Trung tâm KĐCLGD Đại học Quốc gia Hà Nội, Trung tâm KĐCLGD Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm KĐCLGD Đại học Đà Nẵng, Trung tâm KĐCLGD trực thuộc Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam, Trung tâm KĐCLGD Trường Đại học Vinh, và 02 trung tâm KĐCLGD tư thực là Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn trực thuộc Công ty Cổ phần đầu tư Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm KĐCLGD Thăng Long trực thuộc công ty Cổ phần đầu tư Giáo dục Hà Nội.

Song song với hệ thống KĐCL của Bộ GD&ĐT, tại Việt Nam còn có các hoạt động KĐCL giáo dục của các tổ chức KĐCL nước ngoài được Bộ GD&ĐT công nhận gồm QAA, HCÉRES, FIBAA, AQAS và ASIIN. Thời gian được công nhận và hoạt động tại Việt Nam là 5 năm.

Ngoài ra, nhiều trường đại học Việt Nam đã tham gia Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (AUN) – được Hội nghị các Bộ trưởng Giáo dục của 10 nước Đông Nam Á thành lập. Các trường tham gia AUN được Mạng lưới BDCL của các trường Đại học Đông Nam Á (AUN-QA) thực hiện KĐCL cấp CSGD và CTĐT. Bộ GD&ĐT cũng đã ra quyết định công nhận hoạt động KĐCL của AUN-QA tại Việt Nam.

Nhiều CTĐT tại các trường đại học Việt Nam cũng được các Hiệp hội nghề nghiệp hoặc tổ chức KĐCL ngành nghề có uy tín trên thế giới như ABET, ACBSP, AACSB thực hiện KĐCL. Các CTĐT liên kết với các trường ĐH nước ngoài hoặc các trường ĐH nước ngoài mở chi nhánh tại Việt Nam cũng phải tuân thủ quy định về KĐCL của trường ĐH nước ngoài.

Chuyên đề này giới thiệu về các hệ thống BDCL/KĐCL của các quốc gia, châu lục kể trên có liên quan tới KĐCL giáo dục đại học tại Việt Nam.

#### **1.1. Sự phát triển của hệ thống giáo dục đại học Hoa kỳ và sự ra đời của hoạt động KĐCLGD tại Hoa kỳ, ảnh hưởng tới KĐCLGD trên thế giới**

Quá trình phát triển của các trường cao đẳng và đại học ở Hoa Kỳ gắn liền với hoạt động kiểm định trong giáo dục đại học ngày nay (Alstete, 2007). Trước cuối thế kỷ 19, chương trình giảng dạy tại các trường cao đẳng ở Hoa Kỳ phần lớn dựa trên chương trình lâu đời tại các cơ sở giáo dục mang tính chất tôn giáo. Cho đến cuối thế kỷ 19, cả các nhóm liên trường lẫn chính phủ đều không giám sát chương trình đào tạo và các vấn đề liênquan. Thời gian sau đó nhiều cơ sở giáo dục đại học mở ra, đa dạng về lứa tuổi người học, cấp học và chất lượng giáo dục tổng thể, không cần cơ cấu phê duyệt hoặc giám sát vì số lượng trường rất ít so với ngày nay, và chỉ có một số lượng người học không đáng kể, các CTĐT ít ảnh hưởng tới số đông mọi người. Tuy nhiên, khi thế kỷ 19 kết thúc, các trường đại học Hoa Kỳ thay đổi từ dạng nhiều trường rất giống nhau sang dạng nhiều trường khác biệt và đa dạng (Alstete, 2007). Sự tăng trưởng về số lượng và sự đa dạng của các trường đã tạo ra những tình huống mà các giáo sư đại học không thể thực hiện hiệu quả phần lớn công việc quản lý nhà trường nữa. Các trường như đại học Harvard đã thành lập các ủy ban riêng để giải quyết phần lớn các nhiệm vụ hành chính, tuy nhiên sự đa dạng và phức tạp của các trường đại học đã dẫn tới yêu cầu về tính nhất quán và phù hợp. Vào khoảng năm 1890, một phong trào “kiểm định” các nhà trường bắt đầu để đáp ứng các tiêu chuẩn tối thiểu, sau 1901 đã trở thành một phong trào lớn.

Các trường cao đẳng và đại học đã tạo ra tổ chức kiểm định dưới dạng các hiệp hội gồm các thành viên tự nguyện, được thiết kế để đảm bảo sự minh bạch và công nhận chương trình giảng dạy, bằng cấp và chuyển đổi các tín chỉ thông qua quá trình đánh giá đồng cấp. Với tư cách là các hiệp hội tự nguyện, đại diện từ các trường cao đẳng thành viên chịu trách nhiệm thiết lập các tiêu chuẩn và đảm bảo để các trường đáp ứng các tiêu chuẩn đó. Nếu một trường được kiểm định, sẽ là một tín hiệu đến các trường khác rằng việc đào tạo của trường phù hợp với các tiêu chuẩn chất lượng của chính nhà trường. Trong nhiều thập kỷ tiếp theo việc kiểm định vẫn là một quá trình riêng biệt và tự nguyện không có sự tương tác với chính phủ liên bang (Alstete, 2007).

Sự công nhận của liên bang đối với các cơ quan kiểm định được bắt đầu vào năm 1952, ngay sau khi Đạo luật Hỗ trợ Cựu chiến binh tái hòa nhập ra đời năm 1952 (Đạo luật GI của Hàn Quốc; P.L. 82-550) được thông qua, nhằm đánh giá chất lượng giáo dục đại học và liên kết với việc xác định những cơ sở giáo dục nào sẽ đủ điều kiện nhận viện trợ liên bang theo Dự luật GI. Thay vì tạo ra hệ thống BDCL của riêng mình, chính phủ liên bang đã chọn dựa vào các cơ quan kiểm định hiện có và các cơ quan kiểm định được coi là những chỉ số đáng tin cậy về chất lượng giáo dục. Văn phòng (lúc đó) của Ủy ban Giáo dục Hoa Kỳ đưa ra một quy trình để đưa ra danh sách các tổ chức KĐCL và hiệp hội kiểm định được liên bang công nhận. Đạo luật Giáo dục Quốc phòng năm 1958 (NDEA; P.L. 85-864) cũng đề cập đến vai trò của liên bang trong KĐCLGD đại học. Nhằm mục đích đánh giá CSGD nào đủ điều kiện nhận quỹ liên bang để hỗ trợ cho vay lãi suất thấp cho sinh viên sau trung học có nhu cầu, NDEA đưa ra tiêu chí yêu cầu các CSGD phải được công nhận bởi một cơ quan KĐCL hoặc hiệp hội KĐCL đã được Cao Ủy Giáo dục Hoa Kỳ công nhận.

Năm 1965, Quốc hội Hoa kỳ thông qua Đạo luật Giáo dục Đại học cho phép các khoản tài trợ và cho vay của liên bang cho tất cả sinh viên muốn học đại học. Theo Đạo luật quyền tiếp cận các khoản tài trợ và cho vay của liên bang là dành cho các trường công và phi lợi nhuận đã được KĐCL (Hegji, 2017). Năm 1972, Quốc hội Hoa kỳ đã đưa vai trò của KĐCL vào các lĩnh vực giáo dục đại học khác dẫn đến việc thành lập nhiều cơ quan kiểm định mới tập trung vào việc kiểm định các trường hoạt động vì lợi nhuận.

## **1.2. Quy trình Bologna và sự hình thành hệ thống BDCL ở Châu Âu**

BDCL trong GDĐH ở Châu Âu được phát triển đặc biệt bằng Hiệp ước Bologna nhằm phát triển hệ thống giáo dục chung giữa các nước trong khu vực. Tuyên bố Bologna ngày 19/06/1999 -Tuyên bố chung của các Bộ trưởng Giáo dục Châu Âu, đặt ra các mục tiêu liên quan chính đến việc thiết lập khu vực giáo dục đại học Châu Âu (EHEA) và thúc đẩy hệ thống giáo dục đại học của Châu Âu trên toàn thế giới.

### **1.2.1. Các mục tiêu của Tuyên bố Bologna:**

- Áp dụng hệ thống các chương trình đào tạo đơn giản và dễ so sánh, thông qua việc thực hiện Bổ sung thông tin về Văn bằng (là một tài liệu cung cấp thông tin giúp các nhà tuyển dụng và các CSGD hiểu rõ về văn bằng được cấp, chứa các thông tin xác nhận: loại và trình độ của văn bằng được cấp; CSGD cấp văn bằng; nội dung của CTĐT và kết quả đạt được; các chi tiết về hệ thống giáo dục của quốc gia. <https://europa.eu/europass/en/diploma-supplement>), nhằm thúc đẩy khả năng được làm việc của công dân Châu Âu và khả năng cạnh tranh quốc tế của hệ thống giáo dục đại học Châu Âu.

- Chấp nhận một hệ thống về cơ bản dựa trên hai chu kỳ chính, đại học và sau đại học. Để tiếp cận chu kỳ thứ hai phải hoàn thành việc học tập của chu kỳ đầu tiên kéo dài tối thiểu ba năm. Bằng cấp được trao sau chu kỳ đầu tiên phải đạt trình độ phù hợp với thị trường lao động Châu Âu. Hoàn thành chu kỳ thứ hai sẽ đạt văn bằng thạc sĩ và tiến sĩ như ở nhiều nước châu Âu.
- Thiết lập một hệ thống tín chỉ - thí dụ hệ thống trao đổi tín chỉ (ECTS) – có vai trò là một phương tiện thích hợp để thúc đẩy sự lưu chuyển của sinh viên ở mức tối đa. Người học cũng có thể đạt các tín chỉ trong các bối cảnh phi giáo dục đại học, học tập suốt đời, với điều kiện được các trường đại học liên quan công nhận.
- Vượt qua các trở ngại để thúc đẩy việc lưu chuyển tự do, đặc biệt chú ý:
  - Đối với sinh viên, tiếp cận được các cơ hội học tập, đào tạo và các dịch vụ liên quan.
  - Đối với giảng viên, nhà nghiên cứu và nhân viên hành chính, ghi nhận và đánh giá các thời gian đã trải nghiệm nghiên cứu, giảng dạy và đào tạo tại châu Âu, không phân biệt đối xử theo các quyền theo luật định của họ.
- Thúc đẩy sự hợp tác của Châu Âu trong việc BDCL nhằm phát triển các tiêu chí và phương pháp luận tương đương.
- Thúc đẩy tầm quan trọng của châu Âu trong giáo dục đại học, đặc biệt liên quan đến phát triển chương trình dạy học, hợp tác giữa các CSGD, các kế hoạch lưu chuyển và các chương trình học tập, đào tạo và nghiên cứu tích hợp.

Tới nay, Quy trình Bologna đã phát triển vượt ra ngoài Khu vực Giáo dục Đại học Châu Âu (EHEA). Tổ chức hiện bao gồm 48 quốc gia châu Âu, Ủy ban châu Âu và nhiều thành viên tham vấn và đối tác, đại diện cho các cơ quan công quyền, cơ sở giáo dục đại học, hiệp hội, cơ quan BDCL, tổ chức quốc tế và các bên liên quan khác.

### ***1.2.2. Tiêu chuẩn và Hướng dẫn về BDCL trong Khu vực Giáo dục Đại học Châu Âu, 2015 (ESG 2015)***

Tiêu chuẩn và Hướng dẫn về BDCL trong Khu vực Giáo dục Đại học Châu Âu, 2015 (ESG 2015), là một tập hợp các tiêu chuẩn và hướng dẫn để BDCL bên trong và bên ngoài trong giáo dục đại học, đã được các Bộ trưởng chịu trách nhiệm về giáo dục đại học thông qua vào năm 2005 theo đề xuất được đưa ra bởi Hiệp hội BDCL Giáo dục Đại học Châu Âu (ENQA) hợp tác với Liên minh Sinh viên Châu Âu (ESU), Hiệp hội các Tổ chức Giáo dục Đại học Châu Âu (EURASHE) và Hiệp hội Đại học Châu Âu (EUA).

ESG không phải là tiêu chuẩn về chất lượng, cũng không quy định cách thức thực hiện các quy trình BDCL, nhưng đưa ra các hướng dẫn cho các lĩnh vực quan trọng cần thiết để tạo ra môi trường học tập chất lượng trong giáo dục đại học. ESG được xem xét trong một bối cảnh rộng lớn bao gồm khung trình độ châu Âu, hệ thống chuyển đổi tín chỉ giữa các CTĐT ở Châu Âu (ECTS) và bản mô tả văn bằng, góp phần thúc đẩy sự minh bạch và tin cậy lẫn nhau trong giáo dục đại học châu Âu. ESG cung cấp các tiêu chí ở cấp độ Châu Âu để đánh giá các cơ quan BDCL (QAA) và các hoạt động của QAA. Điều này nhằm đảm bảo rằng các QAA tuân thủ cùng một bộ nguyên tắc, quy trình và thủ tục được mô hình hóa để phù hợp với các mục đích và yêu cầu của bối cảnh. ESG được Cơ quan Đăng ký BDCL Giáo dục Đại học Châu Âu (EQAR) sử dụng.

ESG áp dụng cho tất cả các chương trình giáo dục đại học trong khu vực giáo dục đại học châu Âu (EHEA) bất kể phương thức học tập hoặc địa điểm tổ chức giảng dạy. Do đó, ESG có thể áp dụng cho tất cả các hoạt động giáo dục đại học xuyên quốc gia và xuyên biên giới.

*Tóm tắt các Tiêu chuẩn và Hướng dẫn về BDCL trong Khu vực Giáo dục Đại học Châu Âu (ESG)* (xem chi tiết trên website [https://www.enqa.eu/wp-content/uploads/2015/11/ESG\\_2015.pdf](https://www.enqa.eu/wp-content/uploads/2015/11/ESG_2015.pdf)).

Các tiêu chuẩn về BDCL được chia thành ba phần:

- BDCL nội bộ
- BDCL bên ngoài
- Các cơ quan BDCL

### **1.2.3. Cơ quan Đăng ký BDCL Giáo dục Đại học Châu Âu (EQAR)**

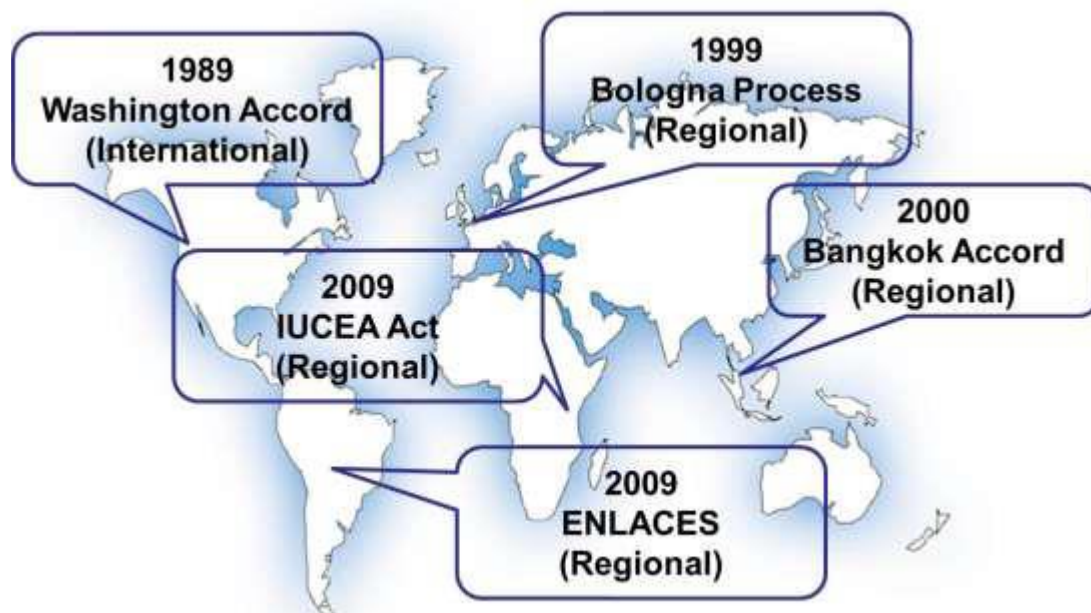
Cơ quan Đăng ký Chất lượng Đảm bảo Giáo dục Đại học Châu Âu (EQAR) quản lý danh sách các tổ chức BDCL chứng minh đã tuân thủ tốt các Tiêu chuẩn và Hướng dẫn về BDCL trong Khu vực Giáo dục Đại học Châu Âu (gọi tắt là Tiêu chuẩn và Hướng dẫn Châu Âu, ESG1). Ủy ban Đăng kiểm là cơ quan ra quyết định độc lập của EQAR, quyết định đưa các cơ quan BDCL vào Sổ đăng ký.

Để sử dụng hiệu quả các nguồn lực và tránh trùng lặp cho các tổ chức BDCL, EQAR đã áp dụng hệ thống cho phép các tổ chức BDCL sử dụng cùng một quy trình đánh giá ngoài và báo cáo để hỗ trợ việc đăng ký trên EQAR và cho các mục đích khác, thí dụ công nhận tư cách thành viên ENQA, đáp ứng các yêu cầu quốc gia hoặc tuân thủ các tiêu chuẩn khác.

EQAR không tổ chức các cuộc đánh giá mà thiết lập các yêu cầu chính thức đối với các cuộc đánh giá ngoài, công bố chính sách hiện tại về việc sử dụng và diễn giải *Tiêu chuẩn và Hướng dẫn về BDCL trong Khu vực Giáo dục Đại học Châu Âu (ESG)*. Để đảm bảo các đánh giá ngoài của các tổ chức BDCL trở thành cơ sở đầy đủ và mạnh mẽ Ủy ban Đăng kiểm của EQAR ra quyết định, điều quan trọng là các điều phối viên trong Ủy ban Đăng kiểm phải hiểu biết về tài liệu này và đảm bảo các bên tiến hành đánh giá phải tham khảo tài liệu này. Để được đăng ký trên EQAR, tất cả hoạt động BDCL ngoài trong phạm vi của ESG cần phải tiến hành theo ESG.

## **1.3. Hệ thống BDCL của khu vực Châu Á**

### **1.3.1. Sự phát triển của hệ thống BDCL ở Châu Á, và các khu vực khác trên thế giới**



Nguồn: Mr. Johnson Ong Chee Bin, AUN-QA Expert (Singapore) with Annex 1- AUN-QA Factsheet and Annex 2 - Evolution of AUN-QA and ENQA from AUN Secretariat. 13/12/2014

Năm 2008, Hội đồng các Bộ trưởng giáo dục Đông Nam Á (SEAMEO) đã thống nhất về khung cấu trúc cho hội nhập khu vực trong giáo dục đại học ở Đông Nam Á mang tên “Con đường hướng tới một không gian chung” – là sáng kiến của Trung tâm phát triển giáo dục đại học khu vực của SEAMEO (SEAMEO RIHED), nhằm nâng cao nhận thức của các nhà hoạch định chính sách và các quan chức cấp cao ở các quốc gia thành viên SEAMEO về tầm quan trọng của một quá trình liên chính phủ để đạt được một khuôn khổ hài hòa giáo dục đại học của khu vực, giúp tạo điều kiện thuận lợi tối đa để phát triển và thiết lập 'một không gian chung trong tương lai' về giáo dục đại học' ở Đông Nam Á vào năm 2015.

SEAMEO RIHED được thành lập năm 1993 với sứ mệnh là thúc đẩy hiệu suất, hiệu quả và hài hòa hóa giáo dục đại học ở Đông Nam Á thông qua nghiên cứu hệ thống, trao quyền, phát triển các cơ chế để tạo điều kiện chia sẻ và hợp tác trong giáo dục đại học.

Quá trình hài hòa hóa gồm các hướng dẫn hoặc khuôn khổ chung:

- Khung chất lượng Đông Nam Á và phát triển chương trình giảng dạy;
- Lưu chuyển sinh viên;
- Lãnh đạo;
- Học trực tuyến (E-learning) và học lưu động (Mobile learning);
- Các cụm nghiên cứu Đông Nam Á.

SEAMEO RIHED hỗ trợ phát triển Mạng lưới Bảo đảm Chất lượng Đông Nam Á (AQAN) và làm việc với các đối tác thông qua Dự án BDCL Đông Nam Á (ASEAN-QA). Năm 2008, SEAMEO RIHED phối hợp với Cơ quan BDCL Malaysia thành lập Mạng lưới BDCL Đông Nam Á (AQAN), được thiết kế để thúc đẩy sự hợp tác trong bảo đảm chất lượng khu vực. Hội nghị bàn tròn AQAN 2011, với sự tham gia của SEAMEO RIHED, đã nhất trí thành lập một

nhóm đặc trách phát triển Khung BDCL Đông Nam Á cho giáo dục đại học (AQAF). (<https://www.share-asean.eu/sites/default/files/AQAF.pdf>)

Các tiêu chuẩn của AQAF bao gồm bốn nhóm Nguyên tắc có liên quan với nhau:

- Cơ quan BDCL bên ngoài (EQAA)
- Quy trình BDCL bên ngoài (EQA)
- BDCL CSGD
- Khung trình độ quốc gia

Sơ đồ minh họa Khung BDCL của Đông Nam Á



Nguồn: Mr. Johnson Ong Chee Bin, AUN-QA Expert (Singapore) with Annex 1- AUN-QA Factsheet and Annex 2 - Evolution of AUN-QA and ENQA from AUN Secretariat. 13/12/2014

Tuy Hệ thống BDCL Đông Nam Á không thống nhất một tiêu chuẩn chung về giáo dục đại học nhưng các mô hình BDCL của Mạng lưới BDCL của AUN-QA được công nhận là hệ thống BDCL tiêu chuẩn trên thực tế trong ASEAN.

### **1.3.2. Khung tham chiếu trình độ Đông Nam Á (AQRF)**

Khung tham chiếu trình độ Đông Nam Á (AQRF) được phát triển dựa trên sự thống nhất giữa các quốc gia thành viên Đông Nam Á, được các Bộ trưởng kinh tế Đông Nam Á (AEM) thông qua vào tháng 8 năm 2014; các Bộ trưởng giáo dục Đông Nam Á (ASED) vào tháng 9 năm 2014; và các Bộ trưởng lao động Đông Nam Á (ALMM) thông qua trưng cầu dân ý từ tháng 11 năm 2014 đến tháng 5 năm 2015. Sau đó, tài liệu về cơ cấu và quản trị AQRF đã được ALMM và ASED thông qua vào tháng 5 năm 2016 và AEM vào tháng 8 năm 2016, đồng thời tạo cơ sở cho việc thành lập Ủy ban AQRF để thực hiện AQRF.

AQRF là một khung tham chiếu chung, cho phép so sánh trình độ giáo dục giữa các Quốc gia thành viên Đông Nam Á.

Mô hình khung tham chiếu trình độ Đông Nam Á (AQRF)



Nguồn: <https://asean.org/our-communities/economic-community/services/aqrf/>

AQRF được thiết kế nhằm mục đích ảnh hưởng trung lập đến các khung trình độ quốc gia của các quốc gia thành viên. Việc tham gia vào AQRF không yêu cầu thay đổi hệ thống trình độ quốc gia. AQRF tôn trọng các cấu trúc và quy trình cụ thể của các quốc gia thành viên để duy trì khả năng đáp ứng đối với các ưu tiên quốc gia. AQRF hỗ trợ và nâng cao Khung trình độ quốc gia của các nước thành viên bằng cách đưa ra cơ chế tạo điều kiện so sánh, minh bạch và chất lượng cao hơn các hệ thống bằng cấp.

AQRF hỗ trợ xây dựng Cộng đồng Đông Nam Á đạt các mục tiêu:

- Tạo thuận lợi cho dòng chảy tự do của lao động có kỹ năng (thông qua hài hòa hóa và tiêu chuẩn hóa) trong khu vực;
- Nỗ lực thiết lập các khung kỹ năng quốc gia như một cách tiếp cận từng bước hướng tới Khung công nhận kỹ năng Đông Nam Á.

### **1.3.3. Chiến lược, cấu trúc và hệ thống BDCL Đông Nam Á**

Chiến lược, cấu trúc và hệ thống là những thành phần chính thiết lập các mục tiêu và mục đích lâu dài của một tổ chức BDCL. Đây là các thành phần xác định các hành động cần thực hiện và phân bổ nguồn lực để đạt được các mục đích và mục tiêu BDCL. Tuy nhiên, chiến lược, cấu trúc và hệ thống phải phù hợp với tình trạng hoặc bối cảnh của giáo dục đại học ở các quốc gia và trường đại học.

Trong khu vực Đông Nam Á hiện có khoảng 5.000 trường đại học.

Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (AUN): ra đời vào năm 1995 khi Hiến chương AUN được các Bộ trưởng chịu trách nhiệm về giáo dục đại học của các nước Đông Nam Á ký kết. Hiệp định về việc thành lập AUN được các hiệu trưởng, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng của các trường đại học tham gia ký và thành lập Ban Quản trị AUN. AUN được thành lập

nhằm giải quyết nhu cầu của khu vực về mục tiêu nhanh chóng phát triển bản sắc và đoàn kết khu vực đồng thời thúc đẩy việc bồi dưỡng nhân lực của khu vực Đông Nam Á bằng cách tạo ra một nền tảng cho phép các cơ sở giáo dục đại học hàng đầu của khu vực hợp tác. Từ năm 1995 cho đến nay, AUN vẫn tiếp tục thực hiện sứ mệnh đã được đề ra trong phần mở đầu của điều lệ. Ngày nay AUN là một mạng lưới được công nhận rộng rãi như một cơ chế quan trọng để xây dựng cộng đồng Đông Nam Á năng động trong lĩnh vực giáo dục đại học.

Hệ thống BDCLGD quốc gia đa dạng ở cả 2 cấp: chương trình đào tạo và trường đại học, được hướng dẫn bởi Khung BDCL Đông Nam Á cho giáo dục đại học (AQAFHE).

Các quốc gia và tổ chức đang ở các giai đoạn phát triển và triển khai BDCL khác nhau ở cả cấp độ quốc gia và tổ chức.

### ***Chiến lược***

Hiệp định Bangkok năm 2000 cung cấp các hướng dẫn nhằm thúc đẩy sự phát triển của hệ thống BDCL như là công cụ để duy trì, cải thiện và nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiên cứu và các tiêu chuẩn học thuật tổng thể.

Các trường đại học thành viên AUN thống nhất:

- Bổ nhiệm Giám đốc Chất lượng (CQO) trong mỗi trường đại học.
- Xây dựng các chính sách, tiêu chí và quy trình so sánh chuẩn AUN QA chung.
- Xác định và khuyến khích thực hiện các thông lệ tốt về BDCL trong giáo dục đại học.
- Hỗ trợ cộng tác và trao đổi thông tin lẫn nhau.

### ***Cấu trúc***

Việc thúc đẩy BDCL trong khu vực giáo dục đại học Đông Nam Á là nỗ lực phối hợp của Mạng lưới BDCL của Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (AUN-QA), AQAN và SEAMEO RIHED.

#### ***Mạng lưới BDCL của Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (AUN-QA)***

Mạng lưới BDCL của Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (AUN-QA) được thành lập năm 1998 dưới sự bảo trợ của AUN nhằm thực hiện sứ mệnh hài hòa các tiêu chuẩn giáo dục và cải thiện liên tục chất lượng học tập của các trường đại học trong khu vực Đông Nam Á. Các hoạt động của AUN-QA được thực hiện theo Hiệp định Bangkok năm 2000, gồm các hướng dẫn nhằm thúc đẩy sự phát triển của hệ thống BDCL với vai trò là công cụ để duy trì, cải tiến và nâng cao việc giảng dạy, nghiên cứu và các tiêu chuẩn học thuật tổng thể của các trường đại học thành viên của Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (AUN). Dựa và kinh nghiệm BDCL ở Châu Âu và Hoa kỳ, AUN-QA đã xây dựng bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT và CSGD tương thích với Khung BDCL của Châu Âu (EQA), và Khung đào tạo xuất sắc (Malcolm Baldrige) được sử dụng ở Hoa kỳ. Khung BDCL của AUN-QA tương đương với Nguyên tắc 3 - BDCL bên trong (IQA) của Khung BDCL Đông Nam Á (AQAF), Tiêu chuẩn và Hướng dẫn về BDCL trong giáo dục đại học Châu Âu (ESG 2015 – Phần 1) và Khung hoạt động xuất sắc Baldrige (AUN-QA, 2016).

AUN-QA có 30 trường đại học thành viên chính thức từ 10 quốc gia thành viên Đông Nam Á và một số lượng lớn trường đại học thành viên liên kết – con số này tiếp tục tăng lên qua các năm (năm 2022 có 119 thành viên liên kết). Kể từ khi khởi động các đánh giá của Mạng lưới

AUN-QA ở cấp độ chương trình từ năm 2007, đã có khoảng 400 chương trình đào tạo được Mạng lưới AUN-QA đánh giá cho các CSGD ĐH thành viên và thành viên liên kết của Mạng lưới AUN-QA.

AUN-QA áp dụng Các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CSGD gồm 25 tiêu chuẩn với tổng số 111 tiêu chí, được ban hành năm 2016. Đây cũng chính là phiên bản được Bộ GD&ĐT tham khảo để xây dựng bộ tiêu chuẩn KĐCL CSGD ở Việt Nam. Đối với KĐCL CTĐT, các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT của AUN-QA phiên bản 3.0 của bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT của AUN-QA ban hành năm 2017 gồm 11 tiêu chuẩn với tổng số 50 tiêu chí chính là phiên bản đã được Bộ GD&ĐT tham khảo để xây dựng bộ tiêu chuẩn KĐCL CTĐT ở Việt Nam. Phiên bản mới nhất (4.0) được ban hành năm 2021 có hiệu lực từ 2022 gồm 8 tiêu chuẩn với tổng số 53 tiêu chí.

Khung BDCL CSGD của AUN-QA được thiết kế như một khung BDCL xuyên quốc gia để hỗ trợ Cộng đồng Kinh tế Đông Nam Á, thúc đẩy khả năng trao đổi sinh viên, giảng viên và quốc tế hóa giáo dục. KĐCL CSGD tiếp cận cơ sở giáo dục như một chỉnh thể, đánh giá về BDCL chiến lược, BDCL hệ thống và BDCL thực hiện chức năng đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Bên cạnh các hoạt động đánh giá chất lượng chương trình đào tạo và CSGD, AUN-QA cũng tổ chức các hoạt động phát triển năng lực thông qua các hội nghị khu vực và quốc tế, hội thảo tập huấn đánh giá cho các thành viên của AUN-QA.

Mục tiêu chính của AUN-QA:

- Xây dựng, quảng bá, thực hiện và nâng cao các hướng dẫn và tiêu chí của AUN-QA;
- Tạo điều kiện và tiến hành đánh giá chất lượng AUN;
- Là cơ quan cấp nhãn chất lượng AUN;
- Phát triển và đào tạo các chuyên gia và học viên về BDCL;
- Cung cấp dịch vụ tư vấn về thực hành BDCL tốt nhất;
- Hợp tác với các cơ quan chất lượng khác trong và ngoài Đông Nam Á liên quan đến việc hài hòa các khuôn khổ BDCL và phát triển các chuyên gia về BDCL.

*Mạng lưới BDCL Đông Nam Á (AQAN)*

Mạng lưới BDCL Đông Nam Á (AQAN) được thành lập vào ngày 8 tháng 7 năm 2008 nhằm nỗ lực hướng tới tiếng nói chung về BDCL GDĐH trong Đông Nam Á (theo sáng kiến và nỗ lực của 11 lãnh đạo các nước thành viên trong khu vực Đông Nam Á tại Tuyên bố Kuala Lumpur) tại Hội nghị Bàn tròn về Cơ quan BDCL Đông Nam Á khai mạc được tổ chức tại Kuala Lumpur từ ngày 6 đến ngày 8 tháng 7 năm 2008, đồng tổ chức bởi Cơ quan Trình độ Malaysia (MQA) và SEAMEO-RIHED có trụ sở tại Bangkok.

Mục tiêu và mục đích của AQAN:

- Thúc đẩy và chia sẻ các thực hành tốt về BDCL trong giáo dục đại học ở khu vực Đông Nam Á;
- Hợp tác nâng cao năng lực BDCL giáo dục đại học trong khu vực;

- Chia sẻ thông tin về giáo dục đại học và tạo điều kiện công nhận lẫn nhau về trình độ trong khu vực; và
- Xây dựng khung BDCL Đông Nam Á.

Sự phát triển BDCL trong khu vực Đông Nam Á dựa trên các mô hình của AUN-QA cho BDCL bên trong và BDCL bên ngoài; Khung BDCL Đông Nam Á cho giáo dục đại học (AQAFHE), BDCL của các quốc gia thành viên.

### ***Hệ thống***

Mỗi quốc gia thành viên Đông Nam Á có cơ quan KĐCL riêng của quốc gia. Hội đồng/Cơ quan KĐCL của một số quốc gia đã có lịch sử hoạt động lâu dài (Thái Lan, Indonesia, Malaysia, Philippines). Brunei đã có Hội đồng kiểm định, có chức năng như một cơ quan kiểm tra, đề bảo đảm và duy trì chất lượng và các chuẩn mực của nền giáo dục phù hợp với các điều khoản của chính phủ. Cơ quan BDCL của Lào thành lập năm 2008.

#### **1.3.3.1. Indonesia**

##### ***Hệ thống BDCL GDDH của Indonesia***

Kiểm định ở Indonesia do Badan Akreditasi Nasional Perguruan Tinggi (BAN-PT) hay Ủy ban quốc gia về KĐCL đào tạo đại học (NAAHE) đảm nhiệm. BAN-PT thành lập năm 1994 theo Nghị định số 0326/U/1994 do Bộ trưởng Bộ Đào tạo ký. BAN-PT có nhiệm vụ kiểm định trường đại học. BAN-PT là một tổ chức độc lập, về tổ chức nhân sự lẫn nguồn kinh phí, và được công nhận là đơn vị nhà nước có thẩm quyền kiểm định và đánh giá chất lượng đào tạo cho các trường đại học. Độc lập có nghĩa BAN-PT là một tổ chức tự quản lý có phạm vi rộng lớn trong kiểm định việc tổ chức, nguồn vốn và hoạt động của các trường đại học.

BAN-PT quản lý 6 tổ chức KĐCL CTĐT tư nhân tại Indonesia, mỗi tổ chức KĐCL một nhóm ngành riêng. Việc KĐCL do BAN-PT thực hiện sẽ không thu phí, nhưng 6 tổ chức KĐCL tư nhân sẽ thu phí KĐCL của các CTĐT đăng ký KĐCL.

BDCL tuân thủ:

- Khung trình độ quốc gia
- Tiêu chuẩn quốc gia về GDDH

Cấu trúc hệ thống BDCL gồm:

- Hệ thống BDCL bên trong
- Hệ thống KĐCL GDDH

#### **1.3.3.2. Malaysia**

##### ***Khung trình độ của Malaysian (MQF) và hệ thống BDCL***

Khung trình độ Malaysia (MQF) là thành phần cốt lõi trong thực hành BDCL của cơ quan BDCL Malaysia (MQA). Các nội dung về thiết kế chương trình đào tạo, mục tiêu và CĐR, phương pháp dạy học và phương pháp đánh giá, tài nguyên hỗ trợ và hệ thống đào tạo và cải tiến được đưa vào các tiêu chuẩn BDCL. CĐR được xác minh và đánh giá khi các CSGDDH đăng ký KĐCL CTĐT theo các mức KĐCL tạm thời, KĐCL đầy đủ và tiếp tục cải tiến thông qua các chu kỳ kiểm toán định kỳ

Một số tiêu chuẩn KĐCL CTĐT cũng được các nhóm chuyên gia khác nhau trong bộ phận của hệ thống QA phát triển thêm. Bao gồm việc xây dựng các tuyên bố CDR và năng lực cho các trình độ ở mức dạy nghề, yêu cầu chú ý đặc biệt đến kiến thức kỹ thuật và các tiêu chuẩn nghề nghiệp của ngành. Đề hướng dẫn các CSGD ĐH nâng cao hiểu biết về MQF và phát triển các hệ thống chất lượng nội bộ tốt, MQA cũng ban hành một số Hướng dẫn về Thực hành Tốt.

#### *Đạo luật của Malaysia về cơ quan quản lý văn bằng, 2007*

Đạo luật về Cơ quan quản lý Văn bằng Malaysia đã thành lập nên Cơ quan Chứng nhận Trình độ Malaysia (MQA) là cơ quan quốc gia thực hiện Khung trình độ Malaysia để KĐCL các CTĐT và văn bằng đại học, giám sát và điều chỉnh chất lượng và tiêu chuẩn của các CSGD ĐH, thiết lập và duy trì Sổ đăng ký trình độ văn bằng của Malaysia và cung cấp các vấn đề liên quan. Tiền thân của Cơ quan Chứng nhận Trình độ Malaysia (MQA) là Ban Kiểm định Quốc gia (LAN) và Vụ BDCL, Bộ Giáo dục Đại học (QAD) được Chính phủ phê duyệt vào ngày 21 tháng 12 năm 2005, chịu trách nhiệm BDCL giáo dục đại học cho cả hai khu vực công và khu vực tư nhân. Với hiệu lực của Đạo luật Cơ quan Chứng nhận Trình độ Malaysia 2007, MQA được Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đại học chính thức ra mắt vào ngày 2 tháng 11 năm 2007. MQA có vai trò triển khai Khung trình độ Malaysia (MQF) làm cơ sở BDCL GD ĐH và là điểm tham chiếu cho các tiêu chí và tiêu chuẩn về trình độ quốc gia. MQA chịu trách nhiệm theo dõi và giám sát các hoạt động BDCL và KĐCL GD ĐH quốc gia.

Chương 4 của Đạo luật có các điều khoản về các cơ sở giáo dục đại học tự KĐCL CTĐT. Một trường đại học được Cơ quan quản lý văn bằng (MQA) cho phép tự KĐCL thì được KĐCL các CTĐT của nhà trường, ngoại trừ các CTĐT cần phải được KĐCL của cơ quan chuyên môn có liên quan.

#### 1.3.3.3. Phillippines

##### *KĐCL các CSGD tư nhân*

Việc KĐCL tự nguyện tất cả các cơ sở giáo dục đại học phải tuân theo các chính sách của Ủy ban Giáo dục Đại học. Các cơ quan kiểm định tự nguyện trong khu vực tư nhân là Hiệp hội kiểm định các trường học, cao đẳng và đại học Philippines (PAASCU), Hiệp hội kiểm định các trường cao đẳng và đại học Philippines (PACUCOA) và Hiệp hội các trường học Cơ đốc giáo, các trường cao đẳng và đại học (ACSCU-AAI), tất cả đều hoạt động dưới sự bảo trợ của Liên đoàn các tổ chức KĐCL của Philippines (FAAP), là cơ quan KĐCL được CHED ủy quyền.

Tất cả các CSGD được KĐCL bởi ba cơ quan được FAAP chứng nhận đều là các CSGD tư nhân. Theo Chính sách và Hướng dẫn Sửa đổi của CHED về KĐCL tự nguyện trong Hỗ trợ Chất lượng và Xuất sắc và Giáo dục Đại học, có bốn cấp độ công nhận chương trình, trong đó Cấp IV là cấp cao nhất.

##### *KĐCL các CSGD công*

Các tổ chức KĐCL cho các CSGD được chính phủ hỗ trợ là tổ chức KĐCL các trường cao đẳng và đại học hiến chương hoàng gia (chartered) của Philippines (AACCUP) và Hiệp hội KĐCL các trường đại học và cao đẳng địa phương (ALCUCOA). Hai tổ chức này kết hợp thành Mạng lưới tổ chức BDCL Quốc gia (NNQAA) với tư cách là cơ quan KĐCL cho các CSGD được chính phủ tài trợ. Tuy nhiên, NNQAA không KĐCL tất cả các CSGD được chính phủ tài trợ.

Tổ chức Kiểm định Giáo dục Nghề nghiệp Kỹ thuật của Philippines (TVEAAP) được thành lập và đăng ký với Ủy ban Giao dịch Chứng khoán vào ngày 27 tháng 10 năm 1987. Ngày 28 tháng 7 năm 2003, hội đồng FAAP chấp nhận đơn đăng ký của TVEAAP để liên kết với FAAP.

AACCUP và PAASCU là những thành viên tích cực của Mạng lưới các tổ chức BDCL Giáo dục Đại học Quốc tế (INQAAHE) và Mạng lưới Chất lượng Châu Á Thái Bình Dương (APQN).

#### 1.3.3.4. Thái lan

Tại Thái Lan, Bộ Giáo dục đóng một vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy hệ thống quản lý chất lượng đối với các trường đại học công lập và tư thục bằng cách hỗ trợ những hướng dẫn về chính sách cho các hoạt động chia sẻ kiến thức và thực hiện công tác BDCL bên trong các cơ sở đào tạo liên quan.

BDCL bên ngoài được tiến hành bởi Cơ quan Tiêu chuẩn Giáo dục Quốc gia và Đánh giá Chất lượng (ONESQA), là tổ chức công được thành lập vào cuối năm 2000. ONESQA chịu trách nhiệm về công tác kiểm định chất lượng. ONESQA chịu trách nhiệm phát triển các tiêu chí và phương pháp đánh giá chất lượng bên ngoài (EQA) để đánh giá kết quả công tác quản lý giáo dục để kiểm tra chất lượng cơ sở giáo dục. Đánh giá chất lượng bên ngoài EQA đánh giá các mục tiêu, nguyên tắc và quản lý giáo dục được các CSGD thực hiện của từng trình độ đào tạo được quy định trong Đạo luật giáo dục. Đạo luật cũng quy định đánh giá ngoài là bắt buộc đối với tất cả các CSGD theo chu kỳ ít nhất 5 năm một lần. Kết quả đánh giá ngoài được đệ trình cho các cơ quan liên quan và công bố rộng rãi.

### 1.4. Các mạng lưới tổ chức BDCLGD quốc tế

Các tổ chức BDCL trên toàn thế giới hợp tác qua các mạng lưới ở cả cấp độ khu vực và quốc tế như “Mạng lưới quốc tế các tổ chức BDCL trong giáo dục đại học” (INQAAHE), “Mạng lưới chất lượng Châu Á Thái Bình Dương” (APQN), v.v.

#### 1.4.1. Mạng lưới quốc tế các tổ chức BDCL trong giáo dục đại học (*International Network for Quality Assurance Agencies in Higher Education –INQAAHE*)

Được thành lập vào năm 1991, INQAAHE là mạng lưới các tổ chức BDCL quốc tế đầu tiên. Bắt đầu chỉ với 8 thành viên – các tổ chức BDCL tham dự hội nghị quốc tế về BDCL do Hội đồng Kiểm định Học thuật Hồng Kông (HKCAA) tổ chức. Kể từ khi ra mắt, INQAAHE trở thành một tổ chức hỗ trợ và toàn diện, đại diện cho các nhà cung cấp BDCL, BDCL bên trong CSGD (HEI) và bên ngoài (tổ chức BDCL). Việc sử dụng thuật ngữ 'mạng lưới' đã được chọn để nhấn mạnh sự tương tác tập thể và để báo hiệu ý định cung cấp hỗ trợ lẫn nhau.

INQAAHE tạo ra một nền tảng nâng cao chất lượng toàn cầu cho việc BDCL bên trong và bên ngoài trong CSGD đại học. Thành viên đến từ các tổ chức BDCL (các tổ chức BDCL bên ngoài và các đơn vị BDCL bên trong của các cơ sở giáo dục đại học), và các mạng lưới khu vực, chuyên ngành và các mạng lưới khác.

Năm 2022 trên website của INQAAHE có khoảng 300 thành viên (bao gồm thành viên chính thức, thành viên không chính thức và thành viên liên kết). Mạng lưới hỗ trợ, hướng dẫn những vấn đề thường xảy ra trong công việc BDCL giáo dục. Từ khi thành lập, INQAAHE đã xuất bản những bản tin, tài trợ cho tạp chí và tổ chức thường kỳ các hội thảo, hội nghị, và thiết

kế trang web riêng để cải tiến dịch vụ cho các thành viên, trên đó thường đăng tải các công bố và những trao đổi khoa học về những vấn đề về BDCL.

INQAAHE được sự quan tâm của các mạng lưới BDCL là các hiệp hội của các tổ chức mang tính chuyên ngành hoặc khu vực, và của những tổ chức BDCL trong giáo dục đại học như các tổ chức chịu trách nhiệm BDCL đào tạo của các cơ sở giáo dục sau trung học hoặc các chương trình đào tạo. Các mạng lưới BDCL đã ký Biên bản ghi nhớ (MoU) với INQAAHE để thiết lập các mục tiêu, thông số và nguồn lực cho các hoạt động chung và hỗ trợ lẫn nhau. Các mạng lưới BDCL có quyền lợi tương tự như các thành viên của INQAAHE về việc đăng ký đại diện cho sự kiện của INQAAHE, có thể nhận và đóng góp cho Bản tin hoặc đăng ký nhận tài trợ cho nghiên cứu. Các mạng lưới BDCL có thể tham gia vào Đại hội đồng, nhưng không có quyền biểu quyết.

Năm 2022, INQAAHE có 20 mạng lưới BDCL thành viên:

|    |           |                                                                                           |
|----|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | AfriQAN   | Quality Assurance Network for African Higher Education                                    |
| 2  | ANQAHE    | Arab Network for Quality Assurance in Higher Education                                    |
| 3  | APQN      | Asia-Pacific Quality Network                                                              |
| 4  | AQAN      | ASEAN Quality Assurance Network                                                           |
| 5  | ASPA      | The Association for Specialised and Professional Accreditors                              |
| 6  | CAMES     | African and Malagasy Council for Higher Education                                         |
| 7  | CANQATE   | Caribbean Area Network for QA in Tertiary Education                                       |
| 8  | CEENQA    | Central and Eastern European Network of Quality Assurance in Higher Education             |
| 9  | CHEA/CIQG | Council for Higher Education Accreditation / International Quality Group                  |
| 10 | EAQAN     | East African Higher Education Quality Assurance Network                                   |
| 11 | EASPA     | European Alliance for Subject-Specific and Professional Accreditation & Quality Assurance |
| 12 | ECA       | European Consortium for Accreditation in Higher Education                                 |

|    |            |                                                                                |
|----|------------|--------------------------------------------------------------------------------|
| 13 | ENQA       | European Association for Quality Assurance in Higher Education                 |
| 14 | ENAAEE     | European Network for Accreditation of Engineering Education                    |
| 15 | EQANIE     | European Quality Assurance Network for Informatics Education                   |
| 16 | ICAN       | International Curriculum and Assessment Network                                |
| 17 | AQAIIW/IQA | Association of QA Agencies of the Islamic World                                |
| 18 | PNQAHE     | Pakistan Network of Quality Assurance in Higher Education                      |
| 19 | SAQAN      | Southern African Quality Assurance Network                                     |
| 20 | SIACES     | Sistema Iberoamericano de Aseguramiento de la Calidad de la Educación Superior |

#### **1.4.2. Mạng lưới chất lượng Châu Á – Thái Bình dương (APQN)**

Mạng lưới chất lượng Châu Á – Thái Bình dương (APQN) được thành lập nhằm mục đích phục vụ sự kết nối trong hoạt động BDCL của các tổ chức BDCL trong vùng với sứ mạng “nâng cao chất lượng giáo dục đại học trong khu vực châu Á và Thái Bình Dương thông qua việc tăng cường hoạt động và mở rộng hợp tác giữa các tổ chức BDCL”. Mặc dù có mục đích tương tự ENQA, nhưng việc thành lập APQN hay AQAN không xuất phát từ thỏa thuận chung giữa các quốc gia về khung giáo dục đại học chung như Quy trình Bologna và ESG ở châu Âu.

APQN hiện có hơn 100 thành viên từ 31 quốc gia. Các hoạt động của APQN bao gồm hỗ trợ các tổ chức thành viên trong nhiều hoạt động, nhất là các hội thảo chia sẻ kinh nghiệm về BDCL. APQN cũng đã chủ trì đề soạn thảo những định hướng chính sách về BDCL giáo dục đại học như “Các nguyên tắc BDCL” (Hội thảo Chiba). Thông qua APQN nhiều tài liệu về hoạt động của các tổ chức BDCL của các tổ chức thành viên cũng được chia sẻ rộng rãi, qua đó các tổ chức của những quốc gia, khu vực kém phát triển hơn về BDCL giáo dục có thể tham khảo.

## **II. MỘT SỐ CHÍNH SÁCH, QUY ĐỊNH, HỆ THỐNG, MÔ HÌNH BDCL, KĐCL CỦA KHU VỰC VÀ THẾ GIỚI**

### **2.1. Chính sách, quy định, hệ thống, mô hình KĐCL theo vùng và KĐCL ngành nghề của Hoa Kỳ**

Hoa Kỳ có lịch sử hơn 100 năm KĐCLGD. Sự phát triển của kiểm định ở Hoa Kỳ chịu ảnh hưởng bởi Đạo luật Giáo dục Đại học (HEA), chuyển trọng tâm của các tiêu chuẩn KĐCL từ “đầu vào” sang “đầu ra”. Để đáp ứng các nhiệm vụ của liên bang, các ủy ban KĐCL đã đưa các phép đo về hiệu quả thực hiện của CSGD vào các tiêu chuẩn KĐCL. Nhìn chung, các tiêu chuẩn về hiệu quả thực hiện của CSGD của sáu cơ quan kiểm định khu vực đều yêu cầu các CSGD

phải đưa ra bằng chứng cho thấy CSGD và CTĐT đạt được CDR của sinh viên, tổ chức đánh giá có hệ thống và liên tục để điều chỉnh các quy trình nhằm cải thiện hiệu quả học tập của sinh viên.

### **2.1.1. Chính sách, quy định: Đạo luật Giáo dục Đại học (HEA) của Hoa Kỳ**

Các tổ chức KĐCL ở Hoa Kỳ phải hoạt động tuân thủ Bộ Luật của Liên bang – quyền 34, mục B, tiêu đề VI, phần 602. Trong phần 602 nêu các chi tiết quy định về việc Bộ trưởng công nhận các tổ chức kiểm định chất lượng. Trong phần này cũng nêu chi tiết về quy trình kiểm định mà tất cả các tổ chức kiểm định phải tuân thủ, các mức độ công nhận kiểm định hoặc tiền kiểm định.

Tiêu đề IV của Đạo luật Giáo dục Đại học (HEA) cho phép các chương trình đào tạo hỗ trợ tài chính cho sinh viên để giúp SV được học lên đại học sau khi tốt nghiệp trung học. Các CSGD ĐH muốn tham gia vào các chương trình hỗ trợ sinh viên liên bang trong tiêu đề IV phải đáp ứng một số yêu cầu, bao gồm việc được KĐCL bởi một tổ chức KĐCL đã được Bộ Giáo dục công nhận là đáng tin cậy.

Ủy ban cố vấn quốc gia về chất lượng và tính liêm chính của trường đại học (NACIQI) được thành lập theo Mục 114 của Đạo luật Giáo dục Đại học. NACIQI họp ít nhất hai lần một năm và tư vấn cho Bộ trưởng Giáo dục về việc thiết lập và thực thi các tiêu chuẩn của các cơ quan hoặc hiệp hội kiểm định theo tiểu phần 2 của phần H của Tiêu đề IV, HEA. NACIQI bao gồm 18 thành viên, trong đó: sáu thành viên do Bộ trưởng Giáo dục chỉ định; sáu thành viên sẽ được bổ nhiệm bởi Chủ tịch Hạ viện Hoa Kỳ, ba trong số đó sẽ được bổ nhiệm theo đề nghị của lãnh đạo đa số của Hạ viện Hoa Kỳ và ba người còn lại sẽ được bổ nhiệm theo đề nghị của lãnh đạo thiểu số của Hạ viện Hoa Kỳ; sáu thành viên khác sẽ được bổ nhiệm bởi Chủ tịch Thượng viện tạm quyền Hoa Kỳ, ba trong số đó sẽ được bổ nhiệm theo đề nghị của lãnh đạo đa số của Thượng viện Hoa Kỳ và ba người còn lại sẽ được bổ nhiệm theo đề nghị của lãnh đạo thiểu số của Thượng nghị viện Hoa Kỳ. Ít nhất một thành viên của Ủy ban phải là sinh viên vào thời điểm được Bộ trưởng Giáo dục bổ nhiệm, đang theo học tại một cơ sở giáo dục đại học. Các thành viên được bổ nhiệm: (A) trên cơ sở kinh nghiệm của các cá nhân, tính chính trực, không thiên vị và khả năng phán đoán tốt; (B) giữa các cá nhân là đại diện hoặc hiểu biết về giáo dục và đào tạo ngoài giáo dục trung học, đại diện cho tất cả các ngành và loại hình cơ sở giáo dục đại học; và (C) trên cơ sở trình độ kỹ thuật, trình độ chuyên môn của cá nhân, và kiến thức đã được chứng minh trong các lĩnh vực kiểm định và quản lý trong giáo dục đại học.

### **2.1.2. Hệ thống, mô hình: Kiểm định các tổ chức KĐCL**

#### **2.1.2.1. Bộ Giáo dục Hoa Kỳ rà soát định kỳ các tổ chức KĐCL**

Bộ Giáo dục và Hội đồng kiểm định giáo dục đại học (CHEA) là hai cơ quan kiểm định các tổ chức KĐCL ở Hoa Kỳ. Các tổ chức KĐCL thực hiện việc KĐCL các CSGD và các CTĐT. Hội đồng Kiểm định Giáo dục Đại học và các tổ chức KĐCL đều không phải cơ quan của nhà nước.

Bộ Giáo dục Hoa Kỳ rà soát định kỳ đối với các cơ quan kiểm định nhà nước, Bộ trưởng công nhận tình trạng kiểm định của các cơ quan kiểm định và công bố kết quả trong danh sách đăng ký của liên bang. NACIQI tư vấn cho Bộ trưởng Giáo dục Hoa Kỳ về các vấn đề liên quan đến KĐCL, quy trình kiểm định đối với các tổ chức KĐCL, các trường đủ điều kiện được nhận hỗ trợ của liên bang cho sinh viên.

#### **2.1.2.2. Hội đồng kiểm định giáo dục đại học (CHEA) KĐCL các tổ chức KĐCL**

Năm 1996, CHEA chính thức được thành lập.

Năm 2012, CHEA đã thành lập nhóm chất lượng quốc tế CHEA (CHEA International Quality Group – CIQG) để nâng cao hiểu biết về BDCL giáo dục quốc tế và thúc đẩy giáo dục đại học chất lượng thông qua các tổ chức kiểm định trên toàn thế giới.

CHEA là một tổ chức phi lợi nhuận được thành lập bởi hiệu trưởng các trường đại học nhằm giải trình trước công chúng cũng như phản hồi cho Bộ Giáo dục Hoa Kỳ (U.S Department of Education) và Quốc hội Hoa Kỳ (the U.S. Congress) về các quyết định công nhận cho những tổ chức kiểm định đã đáp ứng đầy đủ được các quy định nghiêm ngặt của tổ chức CHEA đề ra.

CHEA có chức năng công nhận các tổ chức kiểm định CSGD và tổ chức KĐCL chương trình đào tạo. CHEA là tổ chức giáo dục đại học phi chính phủ duy nhất ở Hoa Kỳ thực hiện việc giám sát các tổ chức KĐCL. CHEA xem xét và khẳng định chất lượng của các tổ chức kiểm định vùng, kiểm định nghề nghiệp cấp quốc gia, tổ chức KĐCL liên quan đến đức tin cấp quốc gia, tổ chức KĐCL CTĐT. Chính phủ liên bang xem xét các kết quả công nhận này của CHEA thông qua Bộ Giáo dục Hoa Kỳ.

Tuy là tiếng nói của quốc gia về KĐCL chất lượng trong giáo dục, nhưng CHEA là một tổ chức tư nhân, phi lợi nhuận đại diện cho sinh viên, các trường cao đẳng và đại học về việc đánh giá chất lượng chương trình đào tạo thông qua kiểm định chất lượng. CHEA làm việc trực tiếp với Quốc hội và Bộ Giáo dục Hoa Kỳ để đảm bảo quyền tự chủ của giáo dục đại học trong các vấn đề nội bộ như ra quyết định về kết quả học tập và chất lượng học tập. CHEA không tuân theo quy định của chính phủ liên bang.

CHEA hiện bao gồm khoảng 3.000 thành viên là các trường cao đẳng và các trường đại học có cấp bằng và các tổ chức giáo dục đại học (Eaton, 2015).

## **2.2. Chính sách, quy định, hệ thống, mô hình BDCL liên quốc gia ở Châu Âu**

### **2.2.1. Chính sách, quy định: khu vực giáo dục đại học Châu Âu (European Higher Education Area)**

Khu vực giáo dục đại học Châu Âu (EHEA) là kết quả của ý chí chính trị của 48 quốc gia châu Âu từng bước xây dựng một khu vực dựa trên các giá trị chung và sử dụng các công cụ chung. 48 quốc gia này thực hiện cải cách giáo dục đại học trên cơ sở các giá trị chính chung như tự do học thuật, quyền tự chủ về thể chế và sự tham gia của sinh viên và nhân viên vào quản trị giáo dục đại học. Thông qua quá trình này, được gọi là Quy trình Bologna, các quốc gia, tổ chức và các bên liên quan liên tục điều chỉnh hệ thống giáo dục đại học để tương thích hơn và tăng cường cơ chế BDCL. Quá trình chính thức bắt đầu vào năm 1999 với việc 29 quốc gia ký kết tuyên bố Bologna vào ngày 19 tháng 6 năm 1999..

Tiến trình Bologna hay tuyên bố Bologna (Bologna Process) là một loạt các cuộc họp và thỏa thuận cấp bộ giữa các quốc gia châu Âu nhằm đảm bảo khả năng đánh giá và thống nhất các tiêu chuẩn và chất lượng giáo dục đại học và sau đại học giữa các quốc gia. Tiến trình này đã tạo ra Khu vực giáo dục đại học Châu Âu (EHEA) theo Công ước Lisbon.

Tiến trình Bologna đặt ra mục tiêu chung cho tất cả các quốc gia tham dự, bao gồm chương trình đào tạo (bậc Cử nhân, Thạc sĩ, Tiến sĩ), và bộ công cụ chung như Hệ thống tích lũy và chuyển đổi tín chỉ (ECTS) và Hướng dẫn đánh giá chất lượng đào tạo sau phổ thông tại Châu Âu (ESG). Các quốc gia tham dự đều thống nhất thực hiện những điều khoản sau:

- Triển khai hệ thống giáo dục sau phổ thông 3 cấp độ (gồm bậc Cử nhân, bậc Thạc sĩ và bậc Tiến sĩ).
- BDCL đào tạo và phương pháp học từ xa tại tất cả các trường Đại học.
- Áp dụng hệ thống quản lý nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

Ngày 24-25 tháng 5 năm 2018, Hội nghị Paris của các Bộ trưởng Châu Âu chịu trách nhiệm về giáo dục đại học đã thông qua bản sửa đổi của khung tổng quát về trình độ đào tạo (EQF) tại EHEA, bao gồm các mô tả chung về từng chu kỳ: ngắn hạn (sau phổ thông trung học), chu kỳ đầu tiên (đào tạo đại học), chu kỳ thứ hai (đào tạo thạc sĩ) và chu kỳ thứ ba (đào tạo tiến sĩ) dựa trên kết quả học tập và năng lực, phạm vi tín chỉ trong mỗi chu kỳ.

Tiến trình Bologna sử dụng Hệ thống tích lũy và chuyển đổi tín chỉ châu Âu (ECTS) để mô tả các chu kỳ đào tạo: Chu kỳ đầu tiên (bậc cử nhân): thông thường gồm 180–240 tín chỉ ECTS (tối thiểu 60 tín chỉ mỗi năm học), thường được trao bằng cử nhân. Khu vực Giáo dục Đại học châu Âu không có chương trình cử nhân danh dự, tức chương trình cho phép sinh viên tốt nghiệp bằng cử nhân (ví dụ, ở Anh, Úc và Canada) có thể bắt đầu nghiên cứu tiến sĩ mà không cần có bằng thạc sĩ. Chu kỳ thứ hai (bậc thạc sĩ): thường gồm 90–120 tín chỉ ECTS (tối thiểu 60 ECTS mỗi năm học), thường là bằng thạc sĩ. Chu kỳ thứ ba (bậc tiến sĩ): không có số tín chỉ ECTS cụ thể, các ngành khác nhau về thời gian và phạm vi.

Tất cả các quốc gia thành viên của Liên minh châu Âu đều tham gia vào Tiến trình Bologna ngoại trừ Monaco và San Marino. Điều này đồng nghĩa cho dù học tập ở bất kỳ quốc gia nào ở Liên minh châu Âu thì bằng cấp đại học cũng được công nhận toàn châu Âu, và toàn thế giới.

Tiến trình Bologna đem đến sự gắn kết cho hệ thống giáo dục bậc cao tại Châu Âu. Sự ra đời của tiến trình này nhằm khuyến khích trao đổi sinh viên và người lao động toàn cầu, khiến cho hệ thống giáo dục bậc cao tại Châu Âu trở nên dễ tiếp cận hơn, tăng tính cạnh tranh và sự hấp dẫn trên toàn thế giới.

### **2.2.2. Hệ thống, mô hình: Hiệp hội BDCLGD đại học Châu Âu (ENQA)**

ENQA được thành lập lần đầu tiên vào năm 2000 với tên gọi Mạng lưới Châu Âu về BDCL trong giáo dục đại học nhằm thúc đẩy hợp tác Châu Âu trong lĩnh vực BDCL trong giáo dục đại học. Năm 2004, ENQA trở thành Hiệp hội BDCLGD đại học Châu Âu với mục đích đóng góp vào việc duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục đại học Châu Âu, và đóng vai trò là động lực chính cho sự phát triển của BDCL tại các nước ký kết quy trình Bologna.

ENQA là một hiệp hội thành viên đại diện cho các thành viên ở cấp độ Châu Âu và quốc tế. Các thành viên của ENQA là các tổ chức BDCL tại EHEA hoạt động trong lĩnh vực giáo dục đại học. ENQA đại diện cho lợi ích của các tổ chức BDCL trên phạm vi quốc tế, hỗ trợ trên phạm vi quốc gia và cung cấp các dịch vụ toàn diện và cơ hội kết nối. Dưới sự bảo trợ của ENQA, cộng đồng các tổ chức BDCL thúc đẩy đổi mới trong việc BDCL và cải tiến các quy trình BDCL.

#### *Tư cách thành viên*

Tư cách thành viên của ENQA dành cho các tổ chức BDCL trong lĩnh vực GDĐH:

- Có trụ sở tại Khu vực Giáo dục Đại học Châu Âu;

- Tuân thủ Phần 2 và 3 của ESG, được chứng minh bằng báo cáo đánh giá bên ngoài hoặc được đăng ký EQAR.

Các thành viên chính thức của ENQA là các tổ chức BDCL giáo dục đại học có trụ sở tại Khu vực Giáo dục Đại học Châu Âu. Để trở thành thành viên của ENQA, các cơ quan phải chứng minh sự tuân thủ các Tiêu chuẩn và Hướng dẫn về BDCL trong EHEA (ESG).

Tư cách thành viên liên kết ENQA là dành cho các tổ chức không tuân theo ESG, các tổ chức bên ngoài EHEA và các tổ chức khác hoạt động trong lĩnh vực BDCL giáo dục đại học.

ENQA được điều hành bởi các thành viên, vì vậy tất cả các thành viên đều có quyền tham dự và biểu quyết tại các cuộc họp Đại hội đồng hai năm một lần và đóng góp ý kiến cho các vấn đề liên quan đến sự phát triển chiến lược của Hiệp hội.

#### *Gia hạn tư cách thành viên*

Tư cách thành viên có hiệu lực trong 5 năm và có thể được gia hạn qua bằng chứng cập nhật về việc tuân thủ ESG. Hội đồng ENQA cấp thời gian gia hạn tư cách thành viên ENQA cho những tổ chức đã là thành viên của hiệp hội và những tổ chức sẽ được ENQA phối hợp đánh giá (tức là một cuộc đánh giá đầy đủ hoặc đánh giá theo mục tiêu) theo Hướng dẫn sửa đổi về Đánh giá của Cơ quan ENQA (2021), trong đó có thủ tục ra quyết định sửa đổi (trang 28-30).

Các tổ chức BDCL phải gửi báo cáo đánh giá để xác nhận lại trước khi hết hạn tư cách thành viên ENQA, và sẽ được cấp một thời gian gia hạn để duy trì tư cách thành viên ENQA cho đến khi báo cáo đánh giá được xác thực hoặc được ENQA cấp quyết định của EQAR về việc đạt gia hạn tư cách thành viên của Hội đồng. Thời gian gia hạn chỉ có hiệu lực đối với các tổ chức xin gia hạn tư cách thành viên trong ENQA. Sau chu kỳ 5 năm phải đánh giá ngoài lại theo Tiêu chuẩn và Hướng dẫn về BDCL trong ESG (xem ESG 3.7).

### **2.2.3. Hệ thống, mô hình: Hiệp hội KĐCLGD đại học Châu Âu (ECA)**

Hiệp hội KĐCLGD đại học Châu Âu (ECA) là hiệp hội các tổ chức KĐCL và BDCL được công nhận ở Châu Âu. ECA cũng là một chi nhánh của ENQA.

Tầm nhìn của ECA là hoạt động được quốc tế thừa nhận về đổi mới trong KĐCL và BDCL GDĐH. Mạng lưới và dịch vụ ECA đóng góp vào việc thực hiện EHEA, thúc đẩy quốc tế hóa giáo dục đại học và các hoạt động của các thành viên.

ECA đã xây dựng Chứng chỉ Chất lượng về Quốc tế hóa cho các CSGD ĐH ở Châu Âu và ngoài châu Âu với mục đích đánh giá, cải thiện và khen tặng quá trình quốc tế hóa ở cấp độ chương trình đào tạo hoặc CSGD. Hơn ba mươi CTĐT và một số CSGD ĐH đã được trao Chứng chỉ xác nhận CTĐT hoặc CSGD đã kết hợp thành công khía cạnh quốc tế và đa văn hóa vào mục đích, chức năng và việc đào tạo. Việc đánh giá được thực hiện bởi các chuyên gia độc lập và có uy tín dưới sự điều phối của một trong các cơ quan thành viên của ECA, trong đó ít nhất một chuyên gia đã được ECA đào tạo. Nhóm cấp chứng nhận của ECA thực hiện quy trình bổ sung đảm bảo, kiểm tra tính hợp lý về phương pháp luận của từng quy trình đánh giá trước khi trao Chứng chỉ ECA.

ECA không có mục tiêu tạo ra lợi nhuận

ECA hợp tác với các mạng lưới BDCL quốc tế sau:

- Thỏa thuận với Mạng lưới Ả Rập về BDCL GDĐH (ANQAHE)

- Thỏa thuận với APQN
- Thỏa thuận với Mạng lưới tổ chức BDCL GDĐH Trung và Đông Âu (CEENQA)
- Thỏa thuận với Mạng lưới tổ chức BDCL GDĐH Quốc tế (INQAAHE)

Năm 2022 ECA có 17 thành viên chính thức đến từ 12 quốc gia và 02 quan sát viên. Các thành viên là các cơ quan BDCL ở các quốc gia EHEA có thực hiện các thủ tục kiểm định hoặc tương tự kiểm định. Các thành viên phải đóng góp một khoản phí hàng năm là 4.000 EUR.

| STT | Tên viết tắt | Tên đầy đủ                                                               | Quốc gia    |
|-----|--------------|--------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1   | ACPUA        | Cơ quan BDCL và Tầm nhìn Chiến lược trong GDĐH của Aragon                | Tây Ban Nha |
| 2   | ACSUCYL      | Cơ quan BDCL cho Hệ thống Đại học ở Castilla y León                      | Tây Ban Nha |
| 3   | ACSUG        | Cơ quan BDCL trong Hệ thống Đại học Galicia                              | Tây Ban Nha |
| 4   | AHPGS        | Cơ quan kiểm định về Y tế và Khoa học Xã hội                             | Đức         |
| 5   | AIKA         | Trung tâm Thông tin Học thuật / Cơ quan chất lượng GDĐH Latvia.          | Latvia      |
| 6   | ARACIS       | Cơ quan BDCL GDĐH của Romania                                            | Romania     |
| 7   | AQAS         | Cơ quan BDCL thông qua kiểm định các Chương trình đào tạo qua nghiên cứu | Đức         |
| 8   | ASHE         | Cơ quan Khoa học và GDĐH.                                                | Croatia     |
| 9   | CTI          | Ủy ban cấp bằng kỹ thuật                                                 | Pháp        |
| 10  | AKKR         | Viện kiểm định của Đan Mạch                                              | Đan Mạch    |
| 11  | HCERES       | Hội đồng cấp cao đánh giá về nghiên cứu và GDĐH                          | Pháp        |
| 12  | NVAO         | Tổ chức kiểm định của Hà Lan và Flanders                                 | Hà Lan      |
| 13  | PKA          | Ủy ban kiểm định của Ba Lan                                              | Ba Lan      |
| 14  | SQAAS        | Cơ quan BDCL GDĐH của Slovenia                                           | Slovenia    |
| 15  | UKÄ          | Cơ quan GDĐH Thụy Điển                                                   | Thụy Điển   |
| 16  | Unibasq      | Cơ quan về chất lượng của Hệ thống đại học Basque                        | Tây Ban Nha |
| 17  | ZevA         | Cơ quan đánh giá và kiểm định trung ương                                 | Đức         |

Hai tổ chức là quan sát viên gồm:

CHE - Hội đồng Giáo dục Đại học, Israel

THE-ICE - Trung tâm Quốc tế Xuất sắc về Giáo dục Du lịch và Khách sạn, Úc

## **2.3. Chính sách, quy định, hệ thống, mô hình KĐCL CSGD tập trung, và CSGD tự KĐCL CTĐT của Úc**

### **2.3.1. Chính sách, quy định**

Đạo luật Cơ quan Tiêu chuẩn và Chất lượng giáo dục bậc đại học năm 2011 (Đạo luật TEQSA) thành lập Cơ quan Tiêu chuẩn và Chất lượng GDDH Úc (TEQSA) với chức năng:

- Đăng ký các CSGDDH và công nhận các CTĐT của các trường
- Đánh giá mức độ tuân thủ và chất lượng
- KĐCL và tái KĐCL đối với các CTĐT của các CSGD không được phép tự kiểm định chất lượng.
- Khuyến nghị cho Bộ trưởng giáo dục quốc gia của Úc về các vấn đề liên quan đến chất lượng và quy định của các CSGD đại học
- Hợp tác với các cơ quan tương tự ở các quốc gia khác
- Thu thập, phân tích, diễn giải và phổ biến thông tin liên quan đến thực hành BĐCL và cải tiến chất lượng trong GDDH.
- Điều tra và xử lý các cá nhân hoặc tổ chức cung cấp hoặc quảng cáo các dịch vụ gian lận học tập cho sinh viên tại các CSGDDH của Úc.

### **2.3.2. Hệ thống, mô hình:**

Bộ giáo dục Úc và các vụ trong Bộ chịu trách nhiệm xây dựng chính sách; TEQSA là cơ quan thực thi các chính sách về chất lượng; TEQSA thực hiện theo đạo luật TEQSA. TEQSA liên kết chặt chẽ với ASQA là bộ phận quản trị chất lượng các chương trình đào tạo nghề tại Úc.

Trước khi TEQSA được thành lập năm 2011, việc quản trị chất lượng giáo dục tại Úc được thực hiện theo dạng phân bổ quyền lực cho từng bang. Mỗi bang có luật và quy định riêng. Việc quản trị phân tán tại cấp bang dẫn tới thực tế có sự không đồng nhất về quy định và luật lệ giữa các bang. Để thống nhất theo Khung chất lượng giáo dục của Úc, việc Quản trị chất lượng được chuyển đổi sang quản trị chất lượng tập trung tại cấp Bộ GD, bộ phận trực tiếp quản lý là TEQSA nằm trong Bộ GD.

TEQSA đánh giá mức độ mà chương trình đào tạo tuân thủ theo yêu cầu của Khung chất lượng giáo dục của Úc để xác định CTĐT có đủ điều kiện để được bắt đầu thực hiện hay không. TEQSA cấp chứng nhận chất lượng có giá trị tối đa 5 năm cho CTĐT đủ điều kiện. Các đơn vị tổ chức giảng dạy CTĐT trình độ từ đại học trở lên đã được TEQSA công nhận đủ điều kiện chất lượng sẽ được gọi là đơn vị cung cấp chương trình đào tạo bậc đại học trở lên. Tuy nhiên không phải tất cả số này đều là trường đại học.

Để được công nhận là trường đại học, đơn vị tổ chức giảng dạy các CTĐT từ trình độ đại học trở lên phải đạt được các yêu cầu khắt khe của TEQSA. Phần lớn các tiêu chuẩn này liên quan tới năng lực thực hiện nghiên cứu khoa học của nhà trường, chất lượng đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, và chất lượng, quy mô của nguồn lực học tập có tại nhà trường. Đây cũng là các yêu cầu thiết yếu nhất để đáp ứng đòi hỏi của các chương trình đào tạo bậc tiến sĩ. Các đơn vị tổ

chức giảng dạy các CTĐT đại học thường không đáp ứng đủ các yêu cầu này nên thường không thực hiện đào tạo chương trình bậc tiến sĩ. Do đó, tên gọi của mỗi trường đại học là một thương hiệu rất có giá trị về chất lượng ở Úc.

TEQSA chịu trách nhiệm điều tiết và BDCL tất cả các CSGD đại học ở Úc bao gồm các trường đại học công lập và tư thục, các chi nhánh của các trường đại học ở nước ngoài tại Úc, các trường cao đẳng đại học và các viện giáo dục đại học (<https://www.teqsa.gov.au/our-role>).

Úc có chế tài để cho phép trường đại học tự KĐCL chương trình đào tạo. Những trường đại học đã tổ chức đào tạo lâu năm, có uy tín về khoa học có thể đăng ký với TEQSA để trở thành trường đại học được phép tự KĐCL các CTĐT của mình. Các yêu cầu và quy trình để được công nhận là trường đại học được phép tự KĐCL các CTĐT rất khắt khe, chặt chẽ, được TEQSA tiến hành kỹ lưỡng theo các tiêu chuẩn đã định sẵn.

Tại thời điểm CSGD đăng ký ban đầu, TEQSA quyết định phân loại CSGD theo các loại được nêu trong Phần B1 ('Phân loại các CSGD đại học') của Khung Tiêu chuẩn GDĐH (Úc) (HESF). Các CSGD đại học được phân loại như sau:

- **Các trường đại học Úc:** mỗi trường đại học được thành lập theo quy định riêng, KĐCL các CTĐT và văn bằng riêng, giảng dạy và nghiên cứu trong nhiều lĩnh vực.
- **Đại học chuyên ngành của Úc:** là trường đại học tự KĐCL giảng dạy và nghiên cứu trong một lĩnh vực cụ thể.
- **Các trường đại học nước ngoài:** là trường đại học được thành lập ở nước ngoài và có chi nhánh hoạt động tại Úc.
- **Các CSGD đại học khác:** bao gồm tất cả các CSGDĐH không thuộc bất kỳ loại nào trên đây — một số ít tự KĐCL các CTĐT và văn bằng của chính nhà trường, nhưng hầu hết các CTĐT đều phải được TEQSA công nhận.

Tiêu chí đăng ký theo từng phân loại được nêu trong Phần B1 của Khung HESF; các CSGD có thể đăng ký thay đổi phân loại sau khi đã đăng ký thành công. TEQSA phải đánh giá các đơn đăng ký của các CSGD dựa trên các tiêu chí để quyết định có cho phép thay đổi phân loại hay không.

Các điều kiện phổ biến nhất mà TEQSA áp dụng bao gồm yêu cầu CSGD thực hiện các hoạt động để đảm bảo tuân thủ hoặc thực hiện việc phân tích và báo cáo kết quả học tập của sinh viên và hồ sơ giảng viên, yêu cầu CSGD thực hiện đánh giá nội bộ hoặc đánh giá ngoài về một khía cạnh hoạt động của nhà trường - thường liên quan đến quản trị, học tập hoặc BDCL nội bộ - và trình bày chi tiết các hoạt động của CSGD phản hồi lại các kết quả đánh giá.

Trong trường hợp TEQSA vẫn không đồng ý về năng lực của CSGD đáp ứng các tiêu chuẩn cần thiết, TEQSA có thể từ chối đơn đăng ký hoặc hủy đăng ký của CSGD. Điều này chỉ xảy ra trong trường hợp được coi là cách duy nhất để bảo vệ quyền lợi của sinh viên và danh tiếng của ngành nghề được đào tạo.

Ngoài việc giám sát hiệu suất hoạt động nội bộ và báo cáo hàng năm cho Nghị viện, TEQSA còn phải báo cáo cho Khối thịnh vượng chung về hiệu quả hoạt động theo quy định của TEQSA tuân theo Khung hoạt động của cơ quan quản lý của Chính phủ Úc.

TEQSA cũng nhận phản hồi trực tiếp từ các CSGD, từ các quy trình tư vấn khác nhau của TEQSA với các cơ quan cấp cao và các bên liên quan khác và từ nhân viên. Tất cả những

điều đó đều góp phần vào quá trình cải tiến liên tục nội bộ của TEQSA. Điều này đã dẫn đến một số cải tiến đáng kể như phát triển quy trình đánh giá cốt lõi mở rộng, hoàn thiện việc thu thập thông tin, cải thiện Công thông tin về CSGD trực tuyến và quy định theo Đạo luật ESOS.

Cốt lõi mở rộng (Core plus) là mô hình theo đó tất cả các CSGD nộp đơn phải kèm theo một bộ bằng chứng tối thiểu liên quan đến bộ Tiêu chuẩn cốt lõi đã được xác định trong Khung HES (tức là bằng chứng cốt lõi), chủ yếu liên quan đến quản trị, BĐCL nội bộ, kết quả hoạt động của học sinh và trải nghiệm của học sinh. Một số CSGD sẽ phải nộp thêm bằng chứng cho các tiêu chuẩn khác (nghĩa là cốt lõi mở rộng), tùy từng trường hợp, như xác định qua hồ sơ đánh giá mức độ rủi ro, hồ sơ theo dõi và năng lực tự đảm bảo của CSGD.

### **III. NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

#### **3.1 Hoạt động KĐCL độc lập với quản lý nhà nước**

Hoạt động KĐCL GDĐH ở hầu hết các quốc gia đều độc lập với quản lý nhà nước, mang tính tự nguyện, hiệp hội. Tuy nhiên kết quả KĐCL là tham chiếu để cơ quan quản lý nhà nước ra quyết định liên quan tới giáo dục đại học. Các tổ chức KĐCL phải chịu trách nhiệm pháp lý trực tiếp về hoạt động của mình. Bộ GD của mỗi quốc gia quản lý hành chính các tổ chức KĐCL. Ở Hoa kỳ hoặc Vương Quốc Anh, bên cạnh Bộ GD còn có một tổ chức độc lập với hệ thống nhà nước chịu trách nhiệm kiểm định các tổ chức KĐCL. Tổ chức độc lập này chịu trách nhiệm trước hệ thống pháp luật về hoạt động của các tổ chức KĐCL là thành viên.

##### **3.1.1. Hệ thống KĐCL Hoa kỳ**

Các tổ chức KĐCL ở Hoa Kỳ đều phải được Bộ GD Hoa kỳ đăng ký vào danh sách các tổ chức KĐCL và/hoặc được CHEA công nhận. Mỗi tổ chức KĐCL đều phải đăng ký để được CHEA công nhận. Dù là đăng ký lần đầu hay tái KĐCL đều phải đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn và yêu cầu hiện hành của CHEA và các mốc thời gian quy định trong suốt thời gian giá trị của quyết định KĐCL. Nếu không tuân thủ có thể bị rút lại quyết định KĐCL.

Chính phủ liên bang dựa vào các cơ quan kiểm định để đánh giá chất lượng giáo dục tại các CSGD ĐH, nhưng Đạo luật Giáo dục Đại học và Bộ GD đưa ra các yêu cầu mà các cơ quan kiểm định phải đáp ứng để được Bộ GD công nhận tư cách KĐCL. Các điều khoản chính gồm có điều kiện các tổ chức KĐCL đáp ứng các yêu cầu về tư cách thành viên chung (ví dụ: CSGD phải tự nguyện trở thành thành viên của tổ chức KĐCL);

Mặc dù quy trình đánh giá của các tổ chức KĐCL được hướng dẫn trong yêu cầu của liên bang, nhưng từng tổ chức KĐCL ban hành các thủ tục cụ thể, nên đánh giá không hoàn toàn giống nhau. Tuy nhiên nói chung quy trình đánh giá đều bắt đầu bằng việc CSGD tự đánh giá, sau đó sẽ được đánh giá ngoài bằng một nhóm các đồng nghiệp, chủ yếu gồm các giảng viên đại học và các chuyên gia, sau đó nhóm đánh giá hoàn thiện báo cáo gửi đến tổ chức KĐCL để tổ chức KĐCL đưa ra quyết định KĐCL.

KĐCL ở Hoa kỳ do ba loại tổ chức kiểm định chung thực hiện:

- Các tổ chức kiểm định vùng hoạt động tại sáu khu vực của Hoa Kỳ và tập trung đánh giá các CSGD ĐH trong từng vùng của đất nước.
- Các tổ chức kiểm định quốc gia hoạt động trên khắp Hoa Kỳ và đánh giá các CSGD cùng loại (ví dụ: tôn giáo).
- Các tổ chức kiểm định chương trình hoạt động trên toàn quốc và đánh giá các chương trình đào tạo và các CSGD ĐH một ngành nghề.

Năm 2022 có 6 tổ chức kiểm định vùng được Bộ GD Hoa kỳ và CHEA công nhận; tổ chức số 7 là MSCHE được Bộ GD Hoa Kỳ công nhận nhưng chưa được CHEA công nhận (<https://www.chea.org/regional-accrediting-organizations-accreditor-type>).

- Accrediting Commission for Community and Junior Colleges (ACCJC) Western Association of Schools and Colleges
- Higher Learning Commission (HLC)
- New England Commission of Higher Education (NECHE)
- Northwest Commission on Colleges and Universities (NWCCU)
- Southern Association of Colleges and Schools Commission on Colleges (SACSCOC)
- WASC Senior College and University Commission (WSCUC)
- Middle States Commission on Higher Education (MSCHE)

Quá trình KĐCL là tự nguyện theo yêu cầu của các CSGD hoặc chương trình đào tạo.

Trước nhu cầu tăng nhanh, các tổ chức KĐCL đưa ra chu kỳ KĐCL; có nghĩa là kết quả KĐCL chỉ có giá trị trong một thời gian nhất định, nếu CSGD muốn gia hạn KĐCL thì phải hoàn thành một đợt đánh giá mới. Dựa trên kết quả đánh giá lại CSGD được công nhận tái KĐCL nếu đáp ứng đủ các điều kiện, tuy nhiên nếu không đáp ứng thì sẽ trở thành trạng thái không được KĐCL. Kết quả KĐCL của CHEA đối với mỗi tổ chức KĐCL có giá trị bảy năm, sau đó phải kiểm định lại, hoặc có thể phải sớm hơn tùy theo quyết định của Hội đồng quản trị CHEA.

### **3.1.2. BĐCL ở các quốc gia Châu Âu**

Từng quốc gia Châu Âu có các quy định riêng về BĐLC và KĐCL tuân thủ theo các yêu cầu của khu vực giáo dục đại học Châu Âu (EHEA), Tiêu chuẩn và Hướng dẫn về BĐCL trong Khu vực Giáo dục Đại học Châu Âu (ESG).

#### **3.1.2.1. KĐCL giáo dục đại học ở Pháp**

Chính phủ đóng vai trò quan trọng trong quá trình kiểm định. Bộ Giáo dục Quốc gia, Thanh niên và Thể thao (Ministere de l'Education nationale, de la Jeunesse et de la Vie Associative) kiểm soát việc công nhận đối với tất cả các cơ sở giáo dục đại học ở Pháp. Chính phủ Pháp giám sát và quy định chất lượng giáo dục của Pháp hết sức cẩn trọng. Nhiều cơ quan trực thuộc Bộ đóng vai trò quan trọng trong quá trình kiểm định.

Các cơ sở giáo dục công của Pháp cấp các văn bằng quốc gia (thí dụ như các trường đại học và trường nghệ thuật / kiến trúc quốc gia) phải đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quốc gia. Văn bằng quốc gia được cấp dựa trên các quy định của chính phủ. Ví dụ, *diplome d'ingenieur*, là bằng tốt nghiệp quốc gia được trao bởi các trường đã được Ủy ban Quốc gia về văn bằng ngành Kỹ sư (CTI) công nhận.

Các trường kinh doanh và quản lý được chính phủ công nhận sẽ tuân theo một thủ tục tương tự về kiểm định. Văn bằng của các trường này được Bộ Giáo dục Quốc gia, Thanh niên và Thể thao Pháp công nhận. Một số trường quản lý đã đạt được sự công nhận quốc tế từ các tổ chức như Equis, AACSB và AMBA. Các trường nghệ thuật ứng dụng, mỹ thuật, nghệ thuật và các trường chuyên biệt cũng phải tuân theo quy trình cấp chứng chỉ quốc gia. Các khoa đào tạo tiến sĩ được Bộ Giáo dục Đại học và Nghiên cứu của Pháp công nhận sau khi có đánh giá của cơ quan quốc gia về đánh giá nghiên cứu và giáo dục đại học hoặc AERE.

Bộ công nhận kiểm định cho các trường đại học công lập và tư thục. Có 3 cơ chế công nhận kiểm định cho các trường đại học. Bộ công nhận kiểm định thông qua các văn bằng. Bộ có thẩm quyền duy nhất trong việc cấp bằng. Các cơ sở giáo dục đại học công lập ở Pháp chỉ có thể cấp bằng tốt nghiệp quốc gia cho sinh viên. Bộ công nhận kiểm định thứ cấp hoặc gián tiếp cho các trường tư nhân qua việc cấp thị thực nhập cảnh. Bộ công nhận kiểm định đối với các trường tư thông qua việc công nhận.

Tất cả các tổ chức liên quan đến kiểm định đều tham gia với chính phủ theo cách thức trực tiếp hoặc gián tiếp. Hệ thống kiểm định của Pháp đã được thiết lập để đảm bảo tất cả các cơ sở giáo dục đại học ở Pháp đáp ứng các tiêu chuẩn cao nhất về chất lượng giáo dục.

#### *Hội đồng cấp cao đánh giá về nghiên cứu và giáo dục đại học (HCÉRES)*

Hội đồng cấp cao đánh giá về nghiên cứu và giáo dục đại học (HCÉRES) được xác định bởi Luật ngày 22 tháng 7 năm 2013. Giá trị cốt lõi là độc lập, minh bạch và công bằng. HCÉRES là cơ quan dịch vụ công của Pháp chịu trách nhiệm đánh giá định kỳ tất cả các cơ sở giáo dục đại học và nghiên cứu ở Pháp do Nhà nước ký hợp đồng, các chương trình đào tạo của các CSGD đó (cấp văn bằng cử nhân, bằng thạc sĩ và tiến sĩ) và các đơn vị nghiên cứu trong các CSGD đó. HCÉRES cũng đánh giá các cơ quan nghiên cứu và nhóm các nhà trường. Phương pháp đánh giá dựa trên cam kết với các CSGD được đánh giá, cam kết đồng hành và là một đối tác trong quá trình phát triển của CSGD (<https://www.hceres.fr/en>).

HCÉRES hoạt động tuân theo khung trình độ Châu Âu, được ENQA công nhận và có tên trong sổ đăng ký EQAR các cơ quan chất lượng.

HCÉRES là cơ quan đánh giá bên ngoài theo luật, nhưng không độc quyền. Về lý thuyết, có thể có nhiều tổ chức đánh giá. Luật pháp quy định HCÉRES “có thể tiến hành đánh giá trực tiếp hoặc kiểm tra chất lượng những đánh giá do các tổ chức khác tiến hành bằng cách xác nhận các thủ tục của các tổ chức đó.” CSGD được đánh giá có quyền chuyển sang tổ chức KĐCL khác, nhưng sẽ phải đệ trình thủ tục đánh giá lên HCÉRES để xác nhận.

#### *Dịch vụ quốc tế*

Với quốc tế, HCÉRES cung cấp hai dịch vụ song hành và kết nối: đánh giá ngoài và kiểm định dựa trên việc tuân thủ các Tiêu chuẩn và Hướng dẫn Châu Âu (ESG). HCÉRES thực hiện đánh giá cấp CSGD và cấp chương trình đào tạo (văn bằng cử nhân, bằng thạc sĩ và tiến sĩ), trong khoảng 9 đến 12 tháng dựa trên các điều kiện tiên quyết cần thiết. Đánh giá ngoài đưa ra chẩn đoán dưới hình thức đánh giá qua đồng nghiệp; còn kiểm định tương ứng với việc cấp một nhãn chất lượng được công nhận nhưng không dẫn tới việc công nhận ở Pháp đối với các văn bằng được CSGD cấp (<https://www.hceres.fr/en/evaluation-and-accreditation>).

#### *Điều kiện tiên quyết để được HCÉRES đánh giá / công nhận*

CSGD có chính sách chất lượng nội bộ và chỉ định một nhóm để quản lý hoạt động

Sự phù hợp của báo cáo tự đánh giá, bao gồm các phụ lục bắt buộc, theo khuyến nghị của HCÉRES và thời hạn nộp báo cáo đã thỏa thuận.

#### *Thủ tục*

Nếu muốn HCÉRES thực hiện đánh giá / công nhận CSGD hoặc chương trình đào tạo, thì CSGD cần phải hoàn thành thủ tục sau:

Gửi yêu cầu chính thức, giải thích mục đích, động cơ và bối cảnh cho việc đánh giá / công nhận được yêu cầu

Xác định sứ mệnh đánh giá của các đại diện của HCÉRES.

Đàm phán và ký một thỏa thuận (hợp đồng) xác định thời gian biểu, cũng như các điều khoản và điều kiện kỹ thuật và tài chính cho việc đánh giá

Xây dựng và nộp một báo cáo tự đánh giá hoàn chỉnh, có kèm theo các phụ lục bắt buộc, theo khuyến nghị của HCÉRES vào thời hạn đã thỏa thuận

Tổ chức chuyến đánh giá tại CSGD cho Hội đồng chuyên gia đánh giá (hai đến ba ngày) theo khuyến nghị của HCÉRES.

Tham gia vào giai đoạn phản hồi trước khi công bố báo cáo cuối cùng.

#### *Sản phẩm*

Thực hiện sứ mệnh của mình, HCÉRES sẽ hoàn thành ba sản phẩm:

Một báo cáo đánh giá do hội đồng chuyên gia lập, đưa ra những điểm mạnh, điểm yếu và khuyến nghị. Một phiên bản sơ bộ ban đầu để thảo luận với đơn vị được đánh giá trước khi hoàn thiện báo cáo cuối cùng;

Một quyết định công nhận KĐCL do Ủy ban KĐCL của HCÉRES tuyên bố;

Chứng chỉ Công nhận KĐCL do Chủ tịch HCÉRES ký.

Báo cáo đánh giá và quyết định công nhận KĐCL được công bố trên trang web của HCÉRES.

### **3.1.3. BDCL/KĐCL giáo dục đại học ở Anh**

Cơ quan BDCL Giáo dục Đại học (QAA) là một tổ chức từ thiện độc lập hoạt động nhằm mang lại lợi ích cho sinh viên và giáo dục đại học, đồng thời là một trong những chuyên gia trên thế giới về BDCL (<https://www.qaa.ac.uk/>).

QAA được thành lập năm 1997 để thực hiện thống nhất các quy trình BDCL bên ngoài trong GDĐH mà trước đó bị chia sẻ manh mún cho nhiều bộ phận. QAA đại diện cho các trường đại học và cao đẳng trên toàn Vương Quốc Anh. Từ năm 1992-1993 QAA thực hiện đánh giá chất lượng giảng dạy – Thẩm định môn học (Teaching Quality – Subject Review) do Nhà nước yêu cầu. Giai đoạn này QAA được các hội đồng cấp kinh phí quản lý – gắn với kinh phí, sau này điều đó bị các trường phản đối (do vi phạm truyền thống tự chủ của đại học Anh). Từ năm 1995-1996: Hệ thống QAA được điều chỉnh lần đầu tiên, do đó ra đời các Hội đồng cấp kinh phí (Funding Councils), các trường tự chủ và tự chịu trách nhiệm, còn Nhà nước kiểm soát bằng ngân sách.

Hệ thống QAA có các đặc điểm sau:

- Các trường đại học và cao đẳng chịu trách nhiệm quản lý các tiêu chuẩn học thuật và bằng cấp của mình. QAA sẽ thẩm định xem các trường đã thực hiện trách nhiệm của mình đến đâu và xem xét hiệu quả của các quá trình thực hiện
- Các trường đại học của Anh là các đơn vị hoàn toàn tự chủ và không do Nhà nước sở hữu hoặc quản lý, có tư cách pháp nhân, có thể có các công ty bên trong và một số được quốc hội phê chuẩn thành lập.

- Các trường cao đẳng không có quyền cấp bằng sẽ thực hiện các yêu cầu của trường ĐH có quyền cấp bằng để đảm bảo danh tiếng, tiêu chuẩn chương trình và bằng cấp của trường cấp bằng. Các trường này khi cảm thấy đủ điều kiện có thể đề nghị xin được nâng cấp thành ĐH để có thể cấp bằng. QAA sẽ tham vấn cho Chính phủ xem các trường đó có đáp ứng được yêu cầu để được nâng cấp đại học hay không.

Nền tảng của BDCL trên toàn Vương quốc Anh là Bộ quy tắc Chất lượng GDĐH của Vương quốc Anh cho Giáo dục Đại học được tổ chức BDCL (QAA) xây dựng thay mặt cho Ủy ban Thường vụ Đánh giá Chất lượng Vương quốc Anh (UKSCQA) có tham vấn lĩnh vực giáo dục đại học. Bộ quy tắc Chất lượng là mốc tham chiếu quan trọng cho giáo dục đại học Vương quốc Anh, bảo vệ lợi ích của cộng đồng và sinh viên, đồng thời củng cố danh tiếng hàng đầu thế giới về chất lượng của giáo dục đại học Vương quốc Anh. Bộ quy tắc giúp các CSGD hiểu các kỳ vọng của xã hội và kỳ vọng giữa các CSGD.

#### *Các loại đánh giá*

- Đánh giá chất lượng và tiêu chuẩn (Anh) (QSR)
- Đánh giá Nâng cao Chất lượng (Wales)
- Đánh giá chất lượng Gateway (Wales)
- Đánh giá văn bằng học nghề (Wales)
- Đánh giá về Học tập kỹ thuật số (Wales)
- Đánh giá CSGD dựa trên các tăng cường, nâng cao (Scotland)
- Đánh giá giáo dục đại học và giám sát hàng năm
- Giáo dục xuyên quốc gia

Bộ Quy tắc đưa ra các điểm tham chiếu để các CSGD cung cấp cho sinh viên trải nghiệm chất lượng cao, hỗ trợ thông qua các CTĐT được thiết kế tốt để đạt được các bằng cấp giúp thực hiện nguyện vọng nghề nghiệp. Các nhà tài trợ và cơ quan quản lý quốc gia, phối hợp với Cơ quan BDCL, sẽ sử dụng Bộ Quy tắc làm cơ sở để đánh giá chất lượng giáo dục đại học phù hợp với trách nhiệm theo luật định.

#### *Kết cấu của Bộ Quy tắc chất lượng GDĐH*

Bộ quy tắc chất lượng GDĐH của Vương quốc Anh sửa đổi năm 2018 dựa trên ba yếu tố để tạo ra điểm tham chiếu về BDCL hiệu quả (xem chi tiết tại website: <https://www.qaa.ac.uk/quality-code>):

*Kỳ vọng* - thể hiện kết quả mà các CSGD cần đạt được để thiết lập và duy trì các tiêu chuẩn KĐCL và quản lý chất lượng đào tạo của CSGD. Đây là yêu cầu bắt buộc đối với tất cả các CSGD ở Vương quốc Anh.

*Thực hành cốt lõi* - đại diện cho những phương thức làm việc hiệu quả làm nền tảng cho việc đạt được kỳ vọng và mang lại kết quả tích cực cho người học. Đây là yêu cầu bắt buộc đối với tất cả CSGD ở Vương quốc Anh.

*Các thông lệ chung* - tập trung vào cải tiến chất lượng. Đây là yêu cầu bắt buộc đối với tất cả các CSGD ở Scotland, Wales và Bắc Ireland. Ở xứ Anh, các CSGD cũng có thể hướng tới

những yêu cầu này, nhưng không là bắt buộc vì không phải là yêu cầu trong quy định và sẽ không bị đánh giá trong khuôn khổ quy định của văn phòng sinh viên.

*Tư vấn và hướng dẫn* - bao gồm các chủ đề liên quan từ chuyên ngành, được thiết kế để hỗ trợ các CSGD phát triển và duy trì các thực hành BDCL hiệu quả. Điều này không bắt buộc đối với các CSGD, nhưng minh chứng cho các phương pháp tiếp cận đã thực hiện.

Các khuyến nghị và hướng dẫn sẽ giúp các CSGD lâu đời hoặc mới thành lập phát triển và duy trì các thực hành BDCL hiệu quả.

Tại Vương quốc Anh, việc cung cấp bằng cấp tương đương hoặc bằng cấp của Vương quốc Anh chỉ được coi là hợp pháp khi trường đại học được chính phủ công nhận (được kiểm định chất lượng). QAA là cơ quan bên ngoài (độc lập với chính phủ) đánh giá các trường đại học của Vương quốc Anh, sẽ đề nghị hính phủ Vương quốc Anh công nhận (hoặc gia hạn) KĐCL cho CSGD nếu Trường đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng nghiêm ngặt.

Khung trình độ của vương quốc Anh tương ứng với các khung trình độ đại học của Châu Âu, giúp sinh viên tốt nghiệp có văn bằng do Vương quốc Anh hoặc Ailen cấp so sánh được với quốc tế. Khung trình độ quốc gia mô tả các cấp độ của giáo dục đại học và các yêu cầu đối với từng trình độ. Xứ Anh, Wales và Bắc Ireland sử dụng một khung trình độ chung. Scotland có khung trình độ riêng. Cả hai khung trình độ được phát hành trong cùng một ấn phẩm.

Tại Việt Nam QAA trở thành cơ quan kiểm định đầu tiên của Vương quốc Anh được cấp giấy phép 5 năm để tiến hành KĐCL chương trình đào tạo đại học của nhiều chuyên ngành và giấy phép một năm để KĐCL CSGD. Dấu mốc quan trọng này đối với lĩnh vực BDCL tại Việt Nam sẽ cho phép QAA hỗ trợ phát triển và cung cấp chất lượng các chương trình giáo dục xuyên quốc gia của Vương quốc Anh tại Việt Nam và thực hiện một loạt các dịch vụ kiểm định. Các hoạt động KĐCL mà QAA sẽ thực hiện bao gồm đánh giá chất lượng quốc tế, đánh giá các tổ chức dựa trên các tiêu chuẩn thực hành tốt nhất quốc tế về BDCL và KĐCL CTĐT quốc tế, là cơ hội đánh giá đồng cấp độc lập về việc phát triển chương trình dạy học và quy trình BDCL ở cấp độ CTĐT.

#### **3.1.4. KĐCL của Úc**

Theo Đạo luật TEQSA, TEQSA có thể xem xét hoặc kiểm tra bất kỳ khía cạnh nào trong hoạt động của một CSGD để đảm bảo sự tuân thủ Khung Tiêu chuẩn Giáo dục Đại học (HESF) (hay còn gọi là Tiêu chuẩn ngưỡng GDDH) của Úc. TEQSA được Văn phòng kiểm toán quốc gia Úc (Australian National Audit Office – ANAO) kiểm định thường kỳ để đánh giá các hoạt động của TEQSA có hiệu quả không. Kỳ đánh giá gần đây nhất của ANAO xác nhận rằng TEQSA đang đáp ứng mục đích theo Đạo luật TEQSA là điều chỉnh GDDH theo các nguyên tắc của quy định, xác định rủi ro và mức độ tương xứng.

TEQSA ghi nhận các lĩnh vực cần cải tiến và các khuyến nghị liên quan đến các hoạt động tuân thủ và thực thi. ANAO đưa ra năm khuyến nghị liên quan đến các hoạt động tuân thủ và thực thi, lập kế hoạch hành động, tiến hành các hoạt động để thực hiện các cải tiến phù hợp với các khuyến nghị này, bao gồm các hoạt động đã thực hiện để củng cố khuôn khổ hiện nay về việc giám sát sự tuân thủ, cải tiến việc lập kế hoạch đánh giá mức độ tuân thủ và đảm bảo đánh giá kịp thời tài liệu của CSGD đệ trình.

TEQSA cũng đã thực hiện các quy trình để xử lý nhất quán các thông báo thay đổi quan trọng và báo cáo hoạt động tuân thủ. Sau đánh giá của ANAO, TEQSA đã chỉ đạo tập trung vào việc đơn giản hóa các quy trình và cải thiện tính kịp thời của các quyết định về các ứng dụng.

Báo cáo ANAO cho thấy từ 2014-15 TEQSA đã phải giảm đáng kể nguồn lực, giảm số lượng nhân viên. Điều này đã hạn chế nghiêm trọng khả năng của TEQSA trong việc thực hiện các hoạt động bổ sung. Tuy nhiên TEQSA đã hành động nhanh chóng để giải quyết các sự cố gây rủi ro nghiêm trọng đến lợi ích của sinh viên hoặc danh tiếng của giáo dục đại học. Báo cáo của ANAO cũng cho thấy trong năm 2018-19, với việc tăng cường nguồn lực, TEQSA đã tiến hành tuyển dụng và đào tạo nhân viên mới, rà soát và cải tiến các quy trình quản lý.

#### 3.4.1.1. Trường đại học Úc tự KĐCL CTĐT

Tất cả các cơ sở giáo dục muốn đào tạo CTĐT đại học của Úc tại nước Úc hoặc ngoài nước Úc đều phải nộp đơn đăng ký với TEQSA và sau khi đăng ký lần đầu sẽ phải đăng ký gia hạn với TEQSA ít nhất bảy năm một lần. Sổ đăng ký quốc gia về các CSGD đại học (National Register) liệt kê tất cả các CSGD mà TEQSA đã đăng ký – gồm những CSGD hiện đang có trong danh sách đăng ký cũng như những CSGD đã được đăng ký trong quá khứ. Các CSGD phải chứng minh đáp ứng và tiếp tục đáp ứng các yêu cầu của Bộ luật về Khung Tiêu chuẩn GDĐH 2021 (HESF).

Các CSGD được phép tự KĐCL CTĐT cần phải tuân thủ tuyệt đối:

- Tuân thủ các yêu cầu của TEQSA hoặc các cơ quan khác (đăng ký và kiểm định chương trình đào tạo)
- Các chương trình đào tạo đã được triển khai năm (5) năm
- Tối thiểu có ba (3) khóa sinh viên tốt nghiệp từ mỗi chương trình đào tạo
- Trải qua ít nhất một chu kỳ đánh giá và cải tiến

Các yêu cầu có thể cần nhắc:

- Đạt được các kết quả lâu dài và bền vững đối với tất cả các Tiêu chuẩn
- (các) Khóa đào tạo được triển khai thành công thể hiện qua minh chứng về thành tích của sinh viên [và] tham chiếu với các chuẩn đối sánh quốc gia và quốc tế”
- Triển khai thành công các cải tiến có minh chứng, các hoạt động đánh giá và cải tiến này được duy trì một cách hiệu quả và bền vững”

Sau khi được công nhận quyền này thì trường đại học được phép tự KĐCL đối với các CTĐT của mình.

#### 3.1.4.2. TEQSA thực hiện KĐCL các CTĐT của các CSGD không được phép tự KĐCL CTĐT

Ngoại trừ những CSGD đã được cấp quyền tự KĐCL cho một số hoặc tất cả các CTĐT của nhà trường, các CSGD còn lại phải được TEQSA KĐCL tất cả các CTĐT của nhà trường trước khi bắt đầu giảng dạy cho sinh viên. CTĐT cũng phải tái kiểm định theo chu kỳ bảy năm.

- CSGD chứng minh công tác quản lý đào tạo được thực hiện thuận thực và hiệu quả.
- CSGD cung cấp minh chứng về các chu kỳ đánh giá và cải tiến đã được thực hiện chặt chẽ và đáng tin cậy.
- CSGD cung cấp minh chứng về việc triển khai thành công các chương trình đào tạo, được đo lường bằng nhiều bộ chỉ số khác nhau như dữ liệu QILT (Các chỉ tiêu chất

lượng cho việc học tập và giảng dạy), dữ liệu về sự tiêu hao, tiến bộ và kết quả hoàn thành.

Các chỉ số đánh giá rủi ro:

1. Tăng trưởng quy mô sinh viên
2. Tỷ lệ sinh viên bỏ học
3. Tỷ lệ sinh viên tiến bộ trong học tập
4. Tỷ lệ sinh viên hoàn thành khối lượng học tập
5. Sự hài lòng của sinh viên tốt nghiệp
6. Sinh viên tốt nghiệp gia nhập thị trường lao động
7. Trình độ và năng lực cán bộ quản lý
8. Tỷ lệ sinh viên/giảng viên & nhân viên
9. Tỷ lệ giảng viên hợp đồng, thỉnh giảng
10. Năng lực tài chính
11. Bền vững tài chính

### **3.2. KĐCL CTĐT do các tổ chức KĐCL chuyên ngành thực hiện**

Thực hành KĐCL chuyên ngành (còn gọi là KĐCL CTĐT đối với một số ngành đặc thù) trên thế giới đều do các tổ chức KĐCL chuyên ngành thực hiện. Các tổ chức này thuộc các hiệp hội ngành nghề hoặc là các tổ chức KĐCL chuyên ngành độc lập, phải được tổ chức quản lý các tổ chức KĐCL thực hiện KĐCL định kỳ. Các tổ chức KĐCL ngành nghề thường được công nhận trên phạm vi quốc tế, hoặc khu vực. Chứng nhận KĐCL chất lượng do các tổ chức KĐCL chuyên ngành hay các Hiệp hội nghề nghiệp cấp có ý nghĩa rất quan trọng đối với thị trường lao động, là cơ sở để người lao động được chấp nhận hành nghề, tự do chuyển dịch giữa các quốc gia, khu vực. Đối với người học của trường đại học, việc CTĐT được KĐCL theo ngành nghề sẽ nâng vị thế văn bằng của họ trên thị trường lao động, đồng thời thu hút sinh viên tương lai vào nhà trường.

#### **3.2.1. KĐCL ngành nghề ở châu Âu**

Tại Châu Âu KĐCL chuyên ngành được thực hiện bởi các tổ chức KĐCL chuyên ngành có đăng ký với EQAR.

Có 3 tổ chức KĐCL chuyên ngành ở Châu Âu được công nhận hoạt động ở Việt Nam (tất cả đều là tổ chức KĐCL của Đức).

Hệ thống KĐCL của Đức đã trải qua một sự thay đổi cơ bản vào ngày 1 tháng 1 năm 2018: Hiệp ước về KĐCL của Liên bang có hiệu lực, các trách nhiệm trong hệ thống đã thay đổi, các quyết định công nhận KĐCL đối với các quy trình đánh giá của các tổ chức KĐCL sẽ do Hội đồng KĐCL cấp.

#### **3.2.1. Một số tổ chức KĐCL chuyên ngành ở Châu Âu đã được Bộ GD&ĐT cấp phép thực hiện KĐCL tại Việt Nam**

3.2.1.1. Foundation for International Business Administration Accreditation (FIBAA) (Tổ chức KĐCL đào tạo quản trị kinh doanh quốc tế)

FIBAA là một tổ chức BDCL của chính phủ Thụy Sĩ, hiện nay FIBAA có hai cơ quan đại diện được đặt tại thành phố Bonn của Đức và thành phố Zurich của Thụy Sĩ. Nhiệm vụ của FIBAA là kiểm định, đánh giá và phát triển các CSGD, chương trình đào tạo trên thế giới.

Hội đồng sáng lập FIBAA đại diện cho mục tiêu chung của tất cả những người sáng lập của tổ chức và quyết định về các phương hướng phát triển của FIBAA. Hội đồng đảm bảo để sứ mệnh của FIBAA được triển khai đầy đủ trong xã hội và thúc đẩy các giá trị chung của FIBAA về tính minh bạch, chất lượng và sự quốc tế hóa trong lĩnh vực giáo dục đại học.

Tại Đức FIBAA thực hiện đánh giá theo Hiệp ước KĐCL Liên bang và các quy định của tiểu bang. FIBAA đóng dấu chất lượng cho các trường đại học, các chương trình đào tạo và các CTĐT nâng cao trên toàn thế giới. Những đơn vị có hiệu suất vượt trội, đặc biệt là có chiến lược và có hoạt động hợp tác quốc tế được đóng dấu chất lượng cao cấp của FIBAA.

FIBAA được thực hiện các hoạt động đánh giá, KĐCL tại Việt Nam đối với cơ sở giáo dục đại học và các chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học thuộc các lĩnh vực: Pháp luật, Kinh doanh và quản lý, Khoa học xã hội và hành vi.

KĐCL của FIBAA được công nhận rộng rãi trên thế giới. Do tính khắt khe, yêu cầu cao về các tiêu chí kiểm định như: chất lượng giảng viên, thiết kế chương trình, cơ sở vật chất, chất lượng dịch vụ, tính ứng dụng thực tiễn, chất lượng người học... nên kiểm định FIBAA là một trong những chứng nhận tốt nhất và được công nhận rộng rãi trên thế giới.

FIBAA được công nhận là cơ quan BDCL tại:

- Đức - do Hội đồng Kiểm định Đức công nhận
- Thụy Sĩ – được Vụ Kinh tế liên bang FDEA công nhận
- Hà Lan – được Nederlands Vlaamse Accreditatie Organisatie (NVAO) công nhận
- Kazakhstan - được Bộ Giáo dục và Khoa học Kazakhstan công nhận
- Áo - được Bộ Khoa học và Nghiên cứu Liên bang công nhận Toàn Châu Âu

Là thành viên chính thức của Hiệp hội Châu Âu về BDCL trong giáo dục đại học (ENQA), được liệt kê trong danh sách Đăng ký của các tổ chức BDCL Châu Âu về Giáo dục Đại học (EQAR),

Là thành viên chính thức của EUA (Europe University Association), CEENQA (Central and Eastern European Network of Quality Assurance Agencies in Higher Education) và INQAAHE.

Ngoài ra, với tư cách là cơ quan chính thức về BDCL, FIBAA có các thỏa thuận hợp tác với các cơ quan BDCL nước ngoài ở Úc, Kazakhstan, Kyrgyzstan, Hà Lan, Ba Lan, Hoa kỳ và Nga.

#### *Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng của FIBAA*

- Tiêu chuẩn chất lượng của FIBAA bao gồm 5 tiêu chuẩn với 24 tiêu chí trong đó có những tiêu chí lại được chia nhỏ thành các tiểu tiêu chí.
- Những tiêu chí hoặc tiểu tiêu chí được gán dấu \* hay còn gọi là những tiêu chí quan trọng phải đạt được ít nhất cấp độ “Đạt yêu cầu”. Trong trường hợp chương trình không đạt yêu cầu, nhà trường sẽ phải đợi ít nhất là 1 năm mới có thể đăng ký kiểm định lại.

- FIBAA đưa ra 5 mức đánh giá, bao gồm: Đạt yêu cầu (Meets quality requirements); Vượt yêu cầu (Exceeds quality requirements); Xuất sắc (Exceptional); Không đạt yêu cầu (Does not meet quality requirements); Không liên quan (Not relevant)

#### *Mục tiêu hoạt động kiểm định của Tổ chức FIBAA*

Hoạt động đánh giá chất lượng giáo dục của FIBAA được hình thành theo một quy trình chất lượng chuyên sâu có hợp tác chặt chẽ với các trường đại học, với mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục và mặt khác cung cấp một quy trình đánh giá thành công, hoặc công nhận, chứng nhận về chất lượng.

#### 3.2.1.2. Accreditation Agency for Study Programs in Engineering, Informatics, Natural Sciences and Mathematics (ASIIN)

ASIIN là cơ quan kiểm định của Đức chuyên kiểm định các chương trình cấp bằng các lĩnh vực kỹ thuật, tin học / khoa học máy tính, khoa học tự nhiên và toán học ở các cấp độ cử nhân, cao học và Tiến sĩ. Trong quy trình KĐCL chương trình đào tạo của ASIIN, ngoài con dấu KĐCL của ASIIN, CTĐT còn có thể nhận được các con dấu (nhãn) KĐCL chất lượng cụ thể cho một số ngành nghề. Hiện tại, CTĐT có thể đăng ký nhãn hiệu KĐCL EUR-ACE cho ngành kỹ sư và nhãn Euro-Inf cho ngành khoa học máy tính và tin học kinh doanh trong KĐCL chương trình đào tạo của ASIIN.

Là một cơ quan KĐCL hoạt động toàn cầu, ASIIN là thành viên của tất cả các tổ chức KĐCL quốc tế và các hiệp hội BDCL.

ASIIN cũng đã được đăng ký chính thức ở một số quốc gia và được trao quyền để thực hiện kiểm định địa phương.

#### *Tư cách thành viên trong mạng lưới BDCL quốc tế*

- Mạng lưới Chất lượng Châu Á - Thái Bình Dương (APQN)
- Mạng lưới Trung và Đông Âu trong lĩnh vực KĐCL (CEENQA)
- Thành viên của Hiệp hội Đánh giá DeGEval
- Hiệp hội BDCL Giáo dục Đại học Châu Âu (ENQA)
- Hiệp hội Mạng lưới Chuyên đề Hóa học Châu Âu (ECTNA)
- Mạng lưới Cơ quan BDCL Giáo dục Đại học Quốc tế (INQAAHE)
- Năm 2015, ASIIN đã được Bộ trưởng Bộ Khoa học, Nghiên cứu và Kinh tế Liên bang đưa vào sắc lệnh liệt kê các cơ quan BDCL giáo dục đại học được phép thực hiện kiểm toán tại các HEI ở Áo theo Đạo luật BDCL Giáo dục Đại học của Áo. Do đó, các cuộc kiểm toán của ASIIN cũng có trọng lượng tương tự như các cuộc kiểm toán do cơ quan quốc gia thực hiện.
- EQAR (Cơ quan Đăng ký BDCL Châu Âu cho Giáo dục Đại học)
- Bộ Giáo dục và Khoa học Cộng hòa Kazakhstan đã đưa ASIIN vào Đăng ký Quốc gia về Cơ quan Công nhận vào ngày 27 tháng 6 năm 2012. Kể từ đó, các quyết định công nhận của ASIIN được Bộ công nhận. Vào ngày 23 tháng 5 năm 2017, việc công nhận một lần nữa được Bộ xác nhận. Các chương trình đào tạo được ASIIN KĐCL tại các trường đại học Kazakhstan được đưa vào danh sách đăng ký quốc gia.

- Kể từ đầu năm 2019, ASIIN chính thức được đăng ký với Hội đồng Kiểm định Giáo dục Quốc gia Mông Cổ (MNCEA) và do đó được phép tiến hành các thủ tục công nhận quốc tế tại các trường đại học ở Mông Cổ.
- Trên cơ sở Nghị định của Nội các Bộ trưởng Ukraine vào tháng 7 năm 2019 ASIIN đã được đưa vào danh sách các cơ quan kiểm định và BDCL nước ngoài được phép cấp chứng chỉ kiểm định cho các chương trình giáo dục được công nhận ở Ukraine.
- Kể từ ngày 19 tháng 8 năm 2020, ASIIN đã được Hội đồng Chất lượng Giáo dục Đại học Thổ Nhĩ Kỳ (THEQC) cấp phép để thực hiện các hoạt động BDCL tại các cơ sở giáo dục đại học của Thổ Nhĩ Kỳ.
- Kể từ ngày 16 tháng 6 năm 2021, ASIIN đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam (MOET) chính thức công nhận và do đó được phép thực hiện các thủ tục kiểm định quốc tế tại các cơ sở giáo dục đại học tại Việt Nam. ASIIN được thực hiện các hoạt động đánh giá, KĐCL tại Việt Nam đối với cơ sở giáo dục đại học và các chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học thuộc các lĩnh vực: Khoa học tự nhiên, kỹ thuật, Toán và thống kê, Máy tính và công nghệ thông tin, Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên.

### 3.2.1.3. Agentur für Qualitätssicherung durch Akkreditierung von Studiengängen (AQAS)

AQAS là một hiệp hội phi lợi nhuận được thành lập bởi các trường đại học ở Đức vào năm 2002, được ủy quyền ở Đức và Châu Âu để thực hiện các thủ tục đánh giá ngoài cho các trường đại học. Thành viên của hiệp hội hiện là 92 trường đại học và cao đẳng kỹ thuật trong nước và quốc tế và một cộng đồng khoa học.

AQAS đã được đánh giá dựa trên các tiêu chuẩn và hướng dẫn của Châu Âu, và sau khi hoàn thành thành công các thủ tục, AQAS đã được đưa vào danh sách Đăng ký BDCL Châu Âu (EQAR). Tại Đức, cơ quan này được Hội đồng KĐCL ủy quyền thực hiện các thủ tục đánh giá theo Hiệp ước KĐCL học tập Liên bang.

AQAS tiến hành các thủ tục đánh giá để KĐCL đối với tất cả các chương trình đào tạo và để KĐCL CSGD.

AQAS được thực hiện các hoạt động đánh giá, công nhận tại Việt Nam đối với cơ sở giáo dục đại học và các chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học theo quy định của Việt Nam.

#### 3.3.1.1. Các tổ chức KĐCL chuyên ngành

Tại Pháp ngoài HCÉRES, có ba ủy ban thường trực, mỗi ủy ban hoạt động trong một phạm vi xác định:

- Ủy ban Quốc gia về các văn bằng ngành Kỹ sư (CTI) chịu trách nhiệm đánh giá định kỳ tất cả các chương trình nghiên cứu kỹ thuật nhằm mục đích công nhận các trường kỹ thuật cung cấp các bằng cấp kỹ thuật.
- Ủy ban Quốc gia về các văn bằng do các Trường Kinh doanh (CEFDG) cấp có thẩm quyền đặc biệt để đánh giá các chương trình học về kinh doanh và quản lý do các cơ sở giáo dục đại học tư nhân và lãnh sự cung cấp.

- Ủy ban Cố vấn Quốc gia của các Học viện Đại học Công nghệ (CCN-IUT) được Bộ Giáo dục Đại học tư vấn về các câu hỏi quan tâm chung liên quan đến các Viện Công nghệ Đại học, việc giảng dạy và trình độ của họ.

Hcéres xác nhận các đánh giá do CTI thực hiện, được ENQA công nhận và được liệt kê trong Sổ đăng ký Châu Âu EQAR.

*Ủy ban Quốc gia về các văn bằng của các Trường Kinh doanh (Commission d'évaluation des formations et Diplomes de gestion (CEFDG))*

Ủy ban Quốc gia về các văn bằng của các Trường Kinh doanh (CEFDG) cung cấp các dịch vụ tham vấn quan trọng cho Bộ. Ủy ban này cũng kiểm định các trường quản lý kinh doanh ở Pháp. Việc công nhận kiểm định thể hiện qua việc cấp thị thực nhập cảnh hoặc đối chiếu bằng Thạc sĩ.

*Ủy ban Quốc gia về các văn bằng ngành Kỹ sư (Commission des Titres d'Ingenieur (CTI))*

Ủy ban Quốc gia về các văn bằng ngành Kỹ sư (CTI) là một cơ quan độc lập được thành lập vào năm 1934. Cơ quan này có vai trò rất quan trọng trong kiểm định các học viện kỹ thuật tư nhân ở Pháp. Cơ quan này cũng hỗ trợ chính phủ kiểm định các trường kỹ thuật công lập với tư cách là cơ quan chịu trách nhiệm chính. Các ecoles Grandes đào tạo trình độ Diplome d'Ingenieur cũng được CTI kiểm định. CTI cũng kiểm định các cơ sở giáo dục đại học đào tạo về khoa học máy tính, toán học ứng dụng, quản lý dự án và các môn học khác.

*Ủy ban Cố vấn Quốc gia của các Học viện Đại học Công nghệ (Commission Nationale de la Certification Professionnelle (CNCP))*

Ủy ban Cố vấn Quốc gia của các Học viện Đại học Công nghệ (CNCP) là cơ quan kiểm định về giáo dục nghề nghiệp tại Pháp. Ủy ban này được thành lập theo luật hiện đại hóa xã hội số 2002-73 được thông qua vào ngày 17 tháng 1 năm 2002. Ủy ban này chứng nhận kiểm định bằng dòng đăng ký trong Sổ đăng ký quốc gia về giáo dục chuyên nghiệp (Repertoire national des Certifications professionnelles - RNCP) và quản lý Sổ đăng ký này. Ủy ban này bao gồm 43 thành viên, thành phần như sau

- Đại diện bộ trưởng
- Đại diện khu vực
- Đối tác xã hội,
- Đại diện các phòng lãnh sự
- Cá nhân đủ điều kiện

*Conference des Grandes Ecoles / CGE*

CGE được thành lập vào năm 1973 và kiểm định các trường đại học đào tạo các chương trình cấp các loại văn bằng sau:

- Chuyên ngành Mastere hoặc bằng Thạc sĩ nâng cao
- Mastere en sciences hoặc MSc

Tổ chức này cũng kiểm định việc đánh giá năng lực do các trường đại học lớn (grandes ecoles) thực hiện. CGE có mục đích tạo ra một bầu không khí phù hợp cho các nghiên cứu tiên

tiến trong lĩnh vực giáo dục, khoa học và học tập. Cơ quan kiểm định này cũng liên kết với các tổ chức kiểm định trong nước và quốc tế.

### **3.2.2. Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo chuyên ngành ở Hoa Kỳ**

KĐCL chương trình đào tạo chuyên ngành tại Hoa kỳ được thực hiện bởi khoảng 60 tổ chức KĐCL chuyên ngành được Bộ GD và CHEA công nhận (<https://www.chea.org/chea-and-usde-recognized-accrediting-organizations>). Các tổ chức KĐCL ngành như ABET hoặc AACSB hiện không còn giữ trạng thái được CHEA công nhận, nhưng là các tổ chức KĐCL ngành có uy tín lớn trên thế giới, và đã KĐCL một số CTĐT chuyên ngành tại Việt Nam. ACBSP vẫn đang duy trì tình trạng được Bộ GD và CHEA công nhận.

#### **3.2.2.1. Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn của ABET (Accreditation Board for Engineering and Technology - Hội đồng Kiểm định Kỹ thuật và Công nghệ, Hoa Kỳ)**

ABET được thành lập năm 1932, là tổ chức KĐCLGD của Mỹ có uy tín trên thế giới. Chương trình đào tạo được ABET kiểm định có nghĩa là chương trình đó đạt tiêu chuẩn chất lượng trên toàn thế giới. ABET chuyên thực hiện KĐCL các chương trình đào tạo khối Kỹ thuật (Engineering), Công nghệ (Technology), Điện toán (Computing) và Khoa học ứng dụng (Applied Sciences).

ABET thực hiện đánh giá các chương trình đào tạo theo các tiêu chuẩn về: i) Sinh viên (Student); ii) Mục tiêu đào tạo (Program Educational Objectives); iii) Đầu vào của sinh viên (Student Outcomes); iv) Sự cải tiến liên tục (Continuous improvement); v) Chương trình đào tạo (Curriculum); vi) Đội ngũ giảng viên (Faculty); vii) Cơ sở vật chất (Facilities); viii) Hỗ trợ của trường đại học (Institutional Support) và ix) Tiêu chuẩn riêng của từng chương trình (Program criteria). Quy trình đánh giá của ABET gồm các bước sau: 1) Các chuyên viên tư vấn về ABET xem xét tài liệu tự đánh giá của cơ sở đào tạo có chương trình được kiểm định; 2) Các chuyên viên ABET tiến hành chuyến thăm kiểm tra thử tại cơ sở đào tạo, rà soát tất cả tài liệu, các môn học, phòng thí nghiệm, và gặp gỡ những người quản trị, giảng viên, sinh viên, ...; 3) Một nhóm chuyên viên ABET đến cơ sở đào tạo kiểm định chính thức chương trình; 4) Chứng nhận kiểm định của ABET sau khi được cấp sẽ được duy trì ở các năm tiếp theo dưới sự theo dõi của ABET, nếu cơ sở đào tạo muốn, Chu kỳ kiểm định của ABET là 4 năm.

#### **3.2.2.2. Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn của Hiệp hội phát triển giảng dạy doanh thương bậc đại học, Hoa Kỳ (AACSB) (Association to Advance Collegiate Schools of Business)**

AACSB được thành lập năm 1916, là tổ chức kiểm định nghề nghiệp lớn nhất thế giới cho khối ngành kinh doanh. Bất kỳ chương trình nào được kiểm định bởi AACSB có nghĩa chương trình đó đạt tiêu chuẩn chất lượng trên toàn thế giới. Trước năm 1980, AACSB chỉ thực hiện KĐCL các ngành kinh doanh, từ sau năm 1980 KĐCL thêm ngành kế toán.

Để được tham gia KĐCL của AACSB, các trường cần đảm bảo các điều kiện: i) Là thành viên chính thức của AACSB. Để trở thành thành viên, cần hoàn tất hồ sơ tham gia và cung cấp mọi thông tin về cơ sở đào tạo theo yêu cầu của AACSB, đồng thời đóng đủ lệ phí thành viên; ii) Có các chương trình đào tạo về quản trị (management) và kinh doanh (business) ở trình độ đại học trở lên (AACSB không kiểm định các chương trình đào tạo ở trình độ cao đẳng trở xuống); iii) Các chương trình đăng ký KĐCL phải có đủ nguồn lực thường xuyên (continuing resources) để thực hiện đào tạo. Nói cách khác, các chương trình đào tạo thiếu giảng viên đúng chuyên ngành, thiếu thư viện, thiếu cơ sở vật chất vv - sẽ không đủ điều kiện để đăng ký kiểm định với

AACSB; iv) Tất cả các chương trình đào tạo quản trị và kinh doanh ở những nơi khác nhau của cùng một cơ sở đào tạo phải được kiểm định cùng một lúc.

Quá trình kiểm định của AACSB dựa trên hai yếu tố: tự đánh giá và đánh giá chéo; Trước khi bắt đầu quá trình kiểm định, cơ sở giáo dục phải trở thành thành viên của AACSB; Nộp hồ sơ đăng ký kiểm định cho AACSB theo các hướng dẫn tự đánh giá của AACSB; Sau khi hồ sơ tự đánh giá được thông qua, AACSB sẽ bắt đầu giai đoạn “trước kiểm định”, bao gồm đánh giá của các trường bạn, các hội đồng chuyên gia, và các chuyên viên của AACSB; Chứng nhận kiểm định (không kéo dài quá 5 năm). Kết thúc giai đoạn đánh giá, ứng viên sẽ được cấp chứng nhận kiểm định lần đầu. Kiểm định lại theo chu kỳ 5 năm.

## **IV. CÁC BÀI HỌC KHUYẾN CÁO CHO GIÁO DỤC ĐẠI HỌC TẠI VIỆT NAM**

### **4.1. Các điểm chung và riêng của các hệ thống, mô hình BDCL và KĐCLGD trên thế giới**

Mặc dù KĐCL đào tạo thường xuất hiện trước khi trường đại học có hệ thống BDCL, nhưng KĐCL lại được xem là bước cuối của quá trình BDCL. Đôi khi KĐCL được xem như hoạt động trung tâm và là mục tiêu của đánh giá chất lượng đào tạo vì kiểm định là đặc quyền của chính phủ (thí dụ ở châu Âu). KĐCL thường gắn với các quy chế của nhà nước. KĐCL đôi khi được quan niệm như một nhân tố bên ngoài trường đại học và là bộ phận giám sát của quốc gia (Alstete, 2007).

Cấu trúc chung của một hệ thống KĐCL quốc gia đều bao gồm 3 thành tố: BDCL bên trong, BDCL bên ngoài thực hiện dưới hình thức KĐCL, và KĐCL các tổ chức KĐCL.

Các hệ thống pháp lý về KĐCL đều có đặc điểm chung gồm có Đạo luật về GD ĐH, Đạo luật về BDCL, Khung trình độ quốc gia, Cơ quan đăng ký tổ chức KĐCL.

Việc triển khai hệ thống KĐCL, BDCL đều được thực hiện thông qua mạng lưới các tổ chức KĐCL. Các tổ chức này hoạt động độc lập, nhưng chịu sự quản lý chuyên môn của một tổ chức theo hình thức KĐCL định kỳ tổ chức KĐCL. Cơ quan quản lý này chịu trách nhiệm trước pháp luật. Ở nhiều quốc gia cơ quan này là một bộ phận của Bộ GD.

KĐCL CSGD mang tính chất quản lý hệ thống, và thuộc sự quản lý trực tiếp của Bộ GD. KĐCL chuyên ngành thường mang tính chất hiệp hội ngành nghề, và chịu tác động trực tiếp từ yêu cầu của thị trường lao động.

#### **4.1.1. KĐCL là bộ phận giám sát của quốc gia**

Ở Úc, đạo luật TEQSA quy định hoạt động của Cơ quan Tiêu chuẩn và Chất lượng Giáo dục Đại học (Úc). TEQSA là một bộ phận của Bộ GD. Tại Hoa kỳ và Vương quốc Anh, Bộ GD chịu trách nhiệm duy trì sổ đăng ký các CSGD và các CTĐT được KĐCL. Tuy nhiên hoạt động KĐCL do tổ chức KĐCL nằm ngoài hệ thống cơ quan nhà nước thực hiện (QAA của Vương Quốc Anh, CHEA ở Hoa kỳ và các tổ chức KĐCL là thành viên của CHEA, các tổ chức KĐCL trong danh sách của EQAR.

Quy trình KĐCL CSGD hay CTĐT của các châu lục hay các quốc gia đều có các điểm chung là xuất phát bằng việc tự đánh giá của CSGD hoặc CTĐT, tiếp theo là quá trình đánh giá của các đồng nghiệp là các học giả có kinh nghiệm đánh giá, sau đó tổ chức KĐCL sẽ tùy theo kết quả đánh giá để đưa ra kết quả KĐCL tương ứng.

#### **4.1.2. KĐCL là nhân tố bên ngoài trường đại học**

- Là trách nhiệm giải trình của trường đại học trước xã hội về chất lượng đào tạo.

- Là điều kiện để tiếp cận các nguồn đầu tư.
- Là yếu tố bảo đảm chất lượng của người học đối với nơi sử dụng lao động.
- Là điều kiện giúp thực hiện hệ thống chuyển đổi tín chỉ để hỗ trợ sinh viên trao đổi.

Thí dụ CHEA tại Hoa kỳ đặt ra mục đích của KĐCL như sau (website của CHEA):

- **Bảo đảm chất lượng.** KĐCL là phương tiện chính mà các trường cao đẳng, đại học và các chương trình đào tạo bảo đảm chất lượng trước sinh viên và công chúng. Trạng thái được KĐCL là một tín hiệu cho sinh viên và công chúng biết rằng một CSGD hoặc chương trình đào tạo đã đáp ứng các tiêu chuẩn ngưỡng tối thiểu, như giảng viên, chương trình giảng dạy, hỗ trợ sinh viên, thư viện. Nếu các CSGD và chương trình đào tạo cung cấp bằng chứng về sự ổn định tài khóa thì sẽ được chuyển sang trạng thái được KĐCL.
- **Cấp quyền tiếp cận các quỹ liên bang và tiểu bang.** Cần được KĐCL để tiếp cận các quỹ liên bang như hỗ trợ sinh viên và các chương trình liên bang khác. Các quỹ hỗ trợ sinh viên của liên bang chỉ dành cho sinh viên nếu CSGD hoặc chương trình đào tạo đang theo học được KĐCL bởi tổ chức kiểm định [được Bộ GD công nhận]....Ngân sách nhà nước cho các tổ chức và sinh viên nói chung phụ thuộc vào tình trạng được KĐCL.
- **Tạo niềm tin cho khu vực tư nhân.** Tình trạng KĐCL của một CSGD hoặc chương trình đào tạo rất quan trọng đối với người sử dụng lao động khi đánh giá chứng chỉ của người xin việc và khi quyết định có hỗ trợ tài chính cho nhân viên muốn học lên cao.
- **Thuận tiện cho chuyển đổi [tín chỉ].** KĐCL rất quan trọng đối với sinh viên để có thể chuyển tiếp thuận lợi các học phần và chương trình đào tạo giữa các trường cao đẳng và đại học. Các cơ sở tiếp nhận lưu ý xem các tín chỉ mà sinh viên muốn chuyển tiếp có được dạy tại một CSGD đã được KĐCL không.

*Thí dụ về quy trình KĐCL do Ủy ban Giáo dục Đại học New England (NECHE) (Hoa kỳ) thực hiện.*

Là một trong bảy cơ quan kiểm định giáo dục đại học vùng tại Hoa Kỳ, NECHE là một tổ chức tự quản, phi lợi nhuận, tự nguyện với mục đích chính là công nhận các cơ sở giáo dục. Để được NECHE KĐCL, các cơ sở giáo dục đại học phải chứng minh đã đáp ứng các tiêu chuẩn KĐCL của NECHE và tuân thủ các chính sách của NECHE; NECHE ban hành các tài liệu giải thích làm rõ yêu cầu các tiêu chuẩn, các ứng dụng liên quan của tiêu chuẩn; đảm bảo tuân thủ các yêu cầu của liên bang, các thay đổi về bối cảnh giáo dục đại học và kỳ vọng của công chúng. Mỗi tiêu chuẩn nêu ra một khía cạnh chất lượng của CSGD. NECHE đánh giá các CSGD ĐH về mục đích, quy mô, tổ chức, phạm vi chương trình đào tạo, nhóm khách hàng, hỗ trợ và kiểm soát.

CSGD được đánh giá đáp ứng các Tiêu chuẩn nếu:

- Xác định rõ các mục đích phù hợp với CSGD ĐH;
- Tập hợp và tổ chức được những nguồn lực cần thiết để đạt được mục đích của CSGD;
- Đang trên con đường đạt được các mục đích của CSGD;
- Có khả năng tiếp tục đạt được các mục đích của CSGD.

*Thí dụ về công tác tự đánh giá chuẩn bị tái KĐCL tại Trường đại học Johns Hopkins – Hoa kỳ (<https://hub.jhu.edu/2022/06/02/reaccreditation-self-study-period-opens/>)*

#### *KĐCL nhà trường*

Tháng 6/2022 trường đại học Johns Hopkins – Hoa kỳ bắt đầu tự đánh giá chuẩn bị cho kiểm định lại sau chu kỳ 8 năm. Quá trình này cho phép Johns Hopkins kiểm tra toàn diện các chương trình đào tạo, hoạt động hỗ trợ và các sáng kiến của mình để xác định mức độ hoàn thành các mục tiêu của nhà trường và đóng góp vào sứ mệnh của nhà trường. Nhà trường phải tự đánh giá mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn KĐCL của Ủy ban Giáo dục Đại học miền trung Hoa Kỳ (tổ chức KĐCL vùng MSCHE).

Johns Hopkins đã liên tục được MSCHE KĐCL từ năm 1921 và được yêu cầu tự đánh giá toàn diện tám năm một lần để được tái KĐCL. Cuối năm 2022 nhà trường bắt đầu tự đánh giá chuẩn bị cho tái KĐCL vào năm 2023.

Vào năm 2014, MSCHE đã cho phép nhà trường tái KĐCL dựa trên báo cáo rất tốt của nhóm đánh giá đồng nghiệp, trong đó nêu rõ sự xuất sắc của Johns Hopkins trong việc kết hợp nghiên cứu với giáo dục, khuyến khích các học giả hợp tác giữa các ngành và tiếp thêm năng lượng cho cộng đồng của nhà trường hoạt động xoay quanh các mục tiêu chung.

Trong những tháng cuối năm 2022, bảy nhóm làm việc với sự hướng dẫn của hai đồng chủ tịch và Ban chỉ đạo tự đánh giá toàn trường bao gồm giảng viên, nhân viên và sinh viên có kiến thức và cách tiếp cận rộng về nhà trường sẽ tham gia với các chi nhánh của Hopkins để tìm nguồn thông tin và phân tích thông tin cho báo cáo tự đánh giá. Học kỳ mùa xuân đầu năm 2023 dự thảo báo cáo tự đánh giá sẽ được chia sẻ với các bên liên quan của nhà trường để thu nhận phản hồi và bình luận thông qua trang web Tự học JHU MSCHE.

Các lãnh đạo nhà trường cũng kêu gọi các bên liên quan tham gia vào quá trình tự đánh giá. Các phản hồi có thể gửi qua địa chỉ email nhận góp ý: [SelfStudy@jhu.edu](mailto:SelfStudy@jhu.edu).

#### **4.1.3. Hiệu lực của chứng nhận KĐCL**

Nói chung quy trình kiểm định giống nhau trên toàn cầu, nhưng mức độ đạt kết quả kiểm định có thể khác nhau tùy thuộc vào từng quốc gia. Thang đánh giá kết quả KĐCL của các nước có một số khác biệt, nhưng đặc điểm chung là kết quả công nhận KĐCL sẽ tùy thuộc vào kết quả đánh giá; thời hạn và điều kiện của KĐCL phụ thuộc vào mức độ đáp ứng tiêu chuẩn KĐCL. Nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện thì thời hạn giá trị của KĐCL là 7 năm. Tùy vào mức độ đáp ứng tiêu chuẩn thì thời hạn giá trị có thể ngắn hơn, và sẽ phải xem xét lại trong kỳ KĐCL để xác định giá trị của KĐCL có được tiếp tục không.

#### *Thí dụ về các mức kết quả KĐCL do TEQSA (Úc) đánh giá.*

Dựa trên mức độ đạt được các tiêu chuẩn KĐCL, mức độ rủi ro trên thực tế tại CSGD đối với từng tiêu chuẩn, kết quả KĐCL do TEQSA thực hiện có giá trị tối đa là 7 năm đối với CSGD hay CTĐT. Tuy nhiên nếu kết quả KĐCL có kèm các điều kiện phải cải thiện thì CSGD hoặc CTĐT sẽ phải đánh giá lại sau một thời gian nhất định, tùy vào mức độ của điều kiện, để xem xét có đạt các tiêu chuẩn không. Nếu không đạt thì sẽ bị hủy công nhận KĐCL. Nếu TEQSA xác định CSGD hoặc CTĐT có nguy cơ không tuân thủ hoặc đã không tuân thủ trên thực tế đối với các tiêu chuẩn của Khung tiêu chuẩn giáo dục đại học năm 2021, Quy tắc thực hành quốc gia cho các CSGD có đào tạo cho sinh viên nước ngoài năm 2018, Đạo luật TEQSA hoặc Đạo luật ESOS, TEQSA sẽ yêu cầu các CSGD:

- Đánh giá lại một số hoạt động sau một thời gian nhất định;
- Đề trình cho TEQSA một báo cáo về cách đã giải quyết các vấn đề được xác định;
- Thực hiện một số hành động để giải quyết hoặc giảm thiểu rủi ro giải quyết việc không tuân thủ;
- Ngừng tuyển sinh đối với CTĐT đó hoặc dừng việc cấp một văn bằng đại học nhất định.

Mức độ tự chủ về học thuật tại trường đại học ở Úc rất cao, từng trường đại học phải chịu trách nhiệm rất cao trong việc quản trị chất lượng các chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện. Ngoài việc phải đáp ứng yêu cầu chung là các CTĐT bắt buộc phải đáp ứng đúng và đủ các yêu cầu của Khung chất lượng giáo dục dù được giảng dạy ở các trường ĐH hay các đơn vị thực hiện giảng dạy CTĐT trình độ ĐH trở lên, mỗi trường đại học có thêm các tiêu chuẩn riêng của từng trường về chất lượng của CTĐT.

#### **4.1.4. KĐCL ngành nghề - KĐCL CTĐT do các tổ chức KĐCL nghề nghiệp thực hiện**

KĐCL ngành nghề do các tổ chức KĐCL ngành nghề thực hiện (thí dụ Châu Âu, Hoa kỳ). Tổ chức KĐCL ngành nghề là một loại cơ quan thuộc về hiệp hội ngành nghề, thí dụ trong ngành kỹ thuật hoặc y dược. Kết quả kiểm định chương trình đào tạo công nhận người tốt nghiệp của ngành nghề được KĐCL có thể làm việc trong ngành. KĐCL CTĐT tại Úc do CSGD được cấp quyền tự KĐCL CTĐT thực hiện (Úc) hoặc do Cơ quan Tiêu chuẩn và Chất lượng Giáo dục Đại học (TEQSA Úc) KĐCL đối với các CTĐT của các CSGD không được cấp quyền tự KĐCL CTĐT.

Thí dụ trường đại học Johns Hopkins có chương trình đào tạo ngành thạc sĩ và tiến sĩ điều dưỡng rất có uy tín ở Hoa kỳ và trên thế giới. Việc KĐCL các ngành đào tạo điều dưỡng do Hiệp hội nghề nghiệp Điều Dưỡng Hoa kỳ kiểm định: CTĐT Thạc sĩ Khoa học Điều dưỡng (MSN), và Tiến sĩ Thực hành Điều dưỡng và Các Chương trình Chứng chỉ Sau Đại học tại Trường Điều dưỡng của Johns Hopkins được Ủy ban về đào tạo Điều dưỡng bậc Đại học (tại [www.ccneaccreditation.org](http://www.ccneaccreditation.org)) KĐCL. Chuyên ngành đào tạo Tiến sĩ thực hành Điều dưỡng gây mê (Doctor of Nursing Practice Nurse Anesthesia Track) được KĐCL bởi Hội đồng KĐCL các Chương trình đào tạo Điều dưỡng về Gây mê. (<https://www.coacrna.org>)

#### **4.1.5. Các tiêu chuẩn KĐCL ngành nghề - KĐCL CTĐT đều tương thích cao**

*So sánh tiêu chuẩn đánh giá CTĐT của ABET (2019-2020), ESG (2015) và AUN-QA v.3*

| <b>AUN-QA V.3</b>                                                       | <b>ABET (2019-2020)</b>                                        | <b>ESG 2015</b>                                                                      |
|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| Tiêu chuẩn 1. CĐR                                                       | Tiêu chuẩn 2. Các mục tiêu đào tạo của CTĐT                    | Tiêu chuẩn 1.1 Chính sách BĐCL<br>Tiêu chuẩn 1.2 Thiết kế và phê duyệt CTĐT          |
| Tiêu chuẩn 2. Bản mô tả CTĐT<br>Tiêu chuẩn 3. Cấu trúc và nội dung CTĐT | Tiêu chuẩn 3. CĐR của SV<br>Tiêu chuẩn 5. Chương trình dạy học | Tiêu chuẩn 1.2 Thiết kế và phê duyệt CTĐT<br>Tiêu chuẩn 1.8 Thông tin cho công chúng |
| Tiêu chuẩn 4. Cách                                                      | Tiêu chuẩn 5. Chương trình                                     | Tiêu chuẩn 1.3 Lấy người học làm trung                                               |

|                                                                          |                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                      |
|--------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| tiếp cận trong dạy và học                                                | dạy học                                                           | tâm trong dạy và học và kiểm tra đánh giá<br>Tiêu chuẩn 1.2 Thiết kế và phê duyệt CTĐT                                                                                                                                               |
| Tiêu chuẩn 9. CSVC và trang thiết bị                                     | Tiêu chuẩn 7. CSVC<br>Tiêu chuẩn 8. Hỗ trợ trong nhà trường       | Tiêu chuẩn 1.6 Nguồn lực học tập và hỗ trợ sinh viên<br>Tiêu chuẩn 1.7 Quản lý thông tin                                                                                                                                             |
| Tiêu chuẩn 5. Kiểm tra đánh giá sinh viên<br>Tiêu chuẩn 11. Đầu ra       | Tiêu chuẩn 1. Sinh viên<br>Tiêu chuẩn 4. Cải tiến liên tục        | Tiêu chuẩn 1.3 Lấy người học làm trung tâm trong dạy và học và kiểm tra đánh giá<br>Tiêu chuẩn 1.7 Quản lý thông tin<br>Tiêu chuẩn 1.9 Theo dõi thường quy và định kỳ rà soát các CTĐT<br>Tiêu chuẩn 1.10 BDCL bên ngoài theo chu kỳ |
| Tiêu chuẩn 6. Chất lượng GV<br>Tiêu chuẩn 7. Chất lượng nhân viên hỗ trợ | Tiêu chuẩn 6. Đội ngũ GV<br>Tiêu chuẩn 8. Hỗ trợ trong nhà trường | Tiêu chuẩn 1.5 đội ngũ GV<br>Tiêu chuẩn 1.6 Nguồn lực học tập và hỗ trợ sinh viên                                                                                                                                                    |
| Tiêu chuẩn 8. Chất lượng sinh viên và Hỗ trợ sinh viên                   | Tiêu chuẩn 1. Sinh viên<br>Tiêu chuẩn 8. Hỗ trợ trong nhà trường  | Tiêu chuẩn 1.3 Lấy người học làm trung tâm trong dạy và học và kiểm tra đánh giá<br>Tiêu chuẩn 1.4 Tuyển sinh, tiến triển trong quá trình học tập, Công nhận tốt nghiệp                                                              |
| Tiêu chuẩn 10. Nâng cao chất lượng                                       | Tiêu chuẩn 4. Cải tiến liên tục                                   | Tiêu chuẩn 1.1 Chính sách BDCL<br>Tiêu chuẩn 1.2 Thiết kế và phê duyệt CTĐT<br>Tiêu chuẩn 1.8 Thông tin cho công chúng                                                                                                               |

Các tiêu chuẩn đánh giá CTĐT đều có 7 lĩnh vực gồm: Bối cảnh nhà trường kết quả của sinh viên tốt nghiệp và các tác động, thiết kế và phát triển CTĐT, giảng dạy và học tập, môi trường học tập và nguồn lực học tập, kiểm tra đánh giá, chất lượng đội ngũ giảng viên và phát triển đội ngũ giảng viên, chất lượng sinh viên và hỗ trợ sinh viên, bảo đảm chất lượng.

#### **4.2. Những bài học từ việc lựa chọn và vận dụng sáng tạo các kinh nghiệm quốc tế, khu vực phù hợp về BDCLGD và KĐCLGD cho Việt Nam**

Thực tiễn KĐCL trên thế giới, bao gồm KĐCL CSGD và KĐCL CTĐT cho thấy sự cách biệt với thực hành ở Việt Nam. Về khung pháp lý, Việt Nam có Luật Giáo dục đại học Việt trong đó có đề cập đến KĐCL, và Khung năng lực quốc gia, tuy nhiên không có đạo luật riêng về BĐCL. Các văn bản pháp lý về BĐCL thể hiện qua các thông tư của Bộ GD&ĐT ban hành các bộ chuẩn KĐCL CSGD, CTĐT, về tổ chức KĐCLGD.

Việt Nam hiện nay chưa có văn bản luật chi tiết về BĐCL như Đạo luật về giáo dục đại học của Hoa kỳ, hay Khung chất lượng giáo dục đại học (HESF) của Úc, Đạo luật TEQSA của Úc, Tiêu chuẩn và Hướng dẫn về BĐCL trong Khu vực Giáo dục Đại học Châu Âu (ESG), hay Bộ quy tắc chất lượng của Vương quốc Anh.

Cấu trúc hệ thống BĐCL của Việt Nam còn thiếu yếu tố KĐCL các tổ chức KĐCL. Mạng lưới các tổ chức KĐCL của Việt Nam còn ít về số lượng đơn vị và số lượng kiểm định viên so với nhu cầu KĐCL CTĐT rất lớn của cả nước. Các tổ chức KĐCL của Việt Nam chịu sự quản lý của Bộ GD&ĐT, tuy nhiên các tổ chức KĐCL không chịu sự quản lý hành chính của Bộ GD&ĐT. Đơn vị chuyên môn là bộ phận của Bộ GD&ĐT. Vì thế cấu trúc hệ thống BĐCL của Việt Nam chưa tương thích đầy đủ với các cấu trúc hệ thống BĐCL ở các quốc gia khác. Cần có một đơn vị thực hiện quản lý chuyên môn các tổ chức KĐCL, tiến hành KĐCL các tổ chức KĐCL

Hệ thống BĐCL của Việt Nam cần được củng cố về mặt pháp lý, về số lượng và chất lượng các tổ chức KĐCL. Cần có văn bản quy định chi tiết về bảo đảm chất lượng giáo dục đại học để thống nhất thực hành BĐCL trong cả nước. Cần có cơ sở dữ liệu quốc gia về tình trạng KĐCL của các CSGDĐH và các CTĐT. Cần có Khung chất lượng GDĐH của quốc gia quy định các tiêu chuẩn ngưỡng trong giáo dục đại học. Cần rà soát các bộ tiêu chuẩn KĐCL CSGD và CTĐT, so sánh với các quốc gia và cập nhật về nội dung, quy trình, phương pháp KĐCL để đảm bảo cho KĐCL Việt Nam có giá trị tương đương KĐCL ở các quốc gia khác.

Thúc đẩy KĐCL chuyên ngành bằng cách thành lập các tổ chức KĐCL chuyên ngành, KĐCL của các Hiệp hội nghề nghiệp đối với CTĐT. Đối sánh, tuân thủ các yêu cầu KĐCL CTĐT đã được công nhận rộng rãi trên thế giới để đảm bảo CTĐT tại các trường đại học của Việt Nam được công nhận tương đương với các CTĐT của các trường ĐH ở các nước khác.

### **Câu hỏi thảo luận:**

1. Hãy so sánh các đặc điểm chung của các hệ thống chính sách, quy trình BĐCL và KĐCL tại các quốc gia trên thế giới.
2. Hãy phân tích các đặc điểm riêng của từng hệ thống BĐCL và KĐCL trên thế giới: Hoa kỳ, Anh, Úc, Mạng lưới BĐCL các trường đại học Đông Nam Á;
3. Hãy so sánh các đặc điểm của các hệ thống BĐCL và KĐCL trên thế giới với thực tiễn BĐCL và KĐCL Việt Nam. Phân tích những bài học có thể áp dụng cho Việt Nam.

## Tài liệu tham khảo

- 1) AACSB. <https://www.aacsb.edu/educators/accreditation>
- 2) ABET. <https://www.abet.org/>
- 3) Alstete, J.W. (2007). A Brief History of College Accreditation. In: College Accreditation: Managing Internal Revitalization and Public Respect. Palgrave Macmillan, New York. [https://doi.org/10.1057/9780230601932\\_2](https://doi.org/10.1057/9780230601932_2)
- 4) AQAS. <https://www.aqas.eu/programme-accreditation/>
- 5) ASIIN. <https://www.asiin.de/en/programme-accreditation.html>
- 6) AUN-QA. 2016. Guide to AUN-QA Assessment at Institutional Level, Version 2.0.
- 7) CNCP. <https://travail-emploi.gouv.fr/ministere/instances-rattachees/article/cncp-commission-nationale-de-la-certification-professionnelle>
- 8) CEFDG. <https://www.cefdg.fr/>
- 9) CHEA. <https://www.chea.org/chea-and-usde-recognized-accrediting-organizations>
- 10) CHEA. <https://www.chea.org/regional-accrediting-organizations-accreditor-type>
- 11) CGE. <https://www.cge.asso.fr/>
- 12) CTI. <https://www.cti-commission.fr/>
- 13) Eaton, J. S. (2003). Is Accreditation Accountable? The Continuing Conversation between Accreditation and the Federal Government. CHEA Monograph Series 2003, Number 1. *Council for Higher Education Accreditation*. <https://files.eric.ed.gov/fulltext/ED498353.pdf>
- 14) Eaton, J. S. (2015). An Overview of US Accreditation. Revised November 2015. *Council for Higher Education Accreditation*. <https://files.eric.ed.gov/fulltext/ED569225.pdf>
- 15) FIBAA. <https://www.fibaa.org/en/accreditation-certification/procedures-at-programme-level/programme-accreditation-according-to-the-international-quality-standards-of-fibaa/>
- 16) Hegji, A. (2017). An Overview of Accreditation of Higher Education in the United States. CRS Report R43826, Version 7. Updated. *Congressional Research Service*. <https://files.eric.ed.gov/fulltext/ED597874.pdf>
- 17) HCERES. <https://www.hceres.fr/en/evaluation-and-accreditation>
- 18) INQAAHE. [http://www.inqahe.org/members/list-affiliate.php?start=10&submitted=1&geomap=&membership\\_type=1&contactname=&agencyname=&countryID=0&orderby=](http://www.inqahe.org/members/list-affiliate.php?start=10&submitted=1&geomap=&membership_type=1&contactname=&agencyname=&countryID=0&orderby=)
- 19) NECHE. [https://www.necche.org/wp-content/uploads/2018/12/Pp100\\_Requirements\\_of\\_Affiliation.pdf](https://www.necche.org/wp-content/uploads/2018/12/Pp100_Requirements_of_Affiliation.pdf)
- 20) Ong, C. B. J. (2014) Annex 1- AUN-QA Factsheet and Annex 2 - Evolution of AUN-QA and ENQA from AUN Secretariat. 13/12/2014
- 21) QAA training course, 2016. British Council Vietnam.
- 22) QAA. <https://www.qaa.ac.uk/>.
- 23) Standards and Guidelines for Quality Assurance in the European Higher Education Area (ESG). (2015). Brussels, Belgium. [https://www.enqa.eu/wp-content/uploads/2015/11/ESG\\_2015.pdf](https://www.enqa.eu/wp-content/uploads/2015/11/ESG_2015.pdf)
- 24) TEQSA. <https://www.teqsa.gov.au/response-performance-audit-report-teqsas-regulation-higher-education>
- 25) HESF. <https://www.legislation.gov.au/Details/F2022C00105>
- 26) The UK quality code for higher education. <https://www.qaa.ac.uk/quality-code#>
- 27) [www.ccneaccreditation.org](http://www.ccneaccreditation.org)
- 28) <https://www.coacrna.org>

29) <https://hub.jhu.edu/2022/06/02/reaccreditation-self-study-period-opens/>